

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

TRƯỚC TIẾT
TÀNG THỜ

Lưu Hành Nội Bộ

In Lại Theo Ấn Bản 1996

CHIẾU MINH VÔ VI TAM THANH

Đánh máy lại: **Hồng Lan**
Trình bày: **Hồng Lan & Tấn Hưng**
Xếp chữ: **H&L TypeSetter**
Đóng tập: **H&L eBooker**
Làm tại: **Chicago, U.S.A.**

TRƯỚC TIẾT TÀNG THƠ
Thủ Thiêm, Gia Định
THÁNH GIÁO
Riêng cho đệ tử Chiếu Minh

Copyright © 2008 — Chiếu Minh Vô Vi Tam Thanh

CAO ĐÀI HUỖNH ĐẠO
CHIẾU MINH VÔ VI TAM THANH

TRƯỚC TIẾT TÀNG THƠ
THÙ-THIỆM, GIA ĐÌNH
TẬP I

Đồng tử: Ngung, Ấn; Điển ký: Toàn; Độc giả:
Giỏi, Vĩnh.

Đàn lệt: Mừng 1 tháng 7 (tiểu), năm Mậu Dần,
Tý thời (27-7-1938).

THI:

*CAO là nắm chặt lý vô vi,
ĐÀI ngọc đề tên kịp tiết thì;
TIÊN tục khuyến trò giữa sái bước,
ÔNG Trời có mắt chẳng nên khi.*

Các con nên biết trên có Thầy cầm luật công
bình, Thầy không riêng vị; Đạo có chơn lý: các con
lầm lạc, ráng hồi tâm, sau khỏi ăn năn.

Vĩnh, Toàn... Hai con tuân y theo lệnh Thầy:
ấn tống thêm Đại Thừa Chơn Giáo để độ những kẻ
đại căn. Những người đại đức mới lên đăng bực Đại
Thừa. Hai con y theo đó mà hành. Từ đây TOÀN y
như lời Thầy: Phải cho xin keo hầu Đàn, chớ không
nên xin keo "đốt Hồng-Thệ". Để Thầy định. Đàn
Trung Ngươn có LÝ, HUYỀN hầu và các con phận sự
nơi Tàng-Thơ. Thầy dạy việc.

Thầy ban ơn chung các con. Thăng.

Đàn lệt: Rằm tháng 7 (trước), năm Mậu Dần,
Tý thời (10-8-1938).

THI:

*CAO trí tâm ra biết ý Trời,
ĐÀI tiền chinh Đạo độ năm nơi;
THƯỢNG căn rõ dựng nguồn Chơn Lý,
ĐỂ đức độ nhơn khỏi lựa mời.*

Thầy mừng các con, Ngày nay Trung Ngươn
Đại Đán. Thầy hội các con trước ban hồng ân, sau
tuyên đại ý, vậy các con hãy tịnh tâm nghe dạy:

Thầy vì đời lâm cơn đau bể lấm lúc thâm sâu
trong cuộc tuần hườn giữa cơn xáo lộn, nên Thầy mở
đức Từ Bi, dùng lòng bác ái, giáng thế mượn lấy xác
phàm chọn những người chí chánh chí chơn toàn
nhơn toàn nghĩa, đăng làm gương đạo đức để dấu tu
hành thoát vòng thống khổ. Vậy các con trước hãy
nhớ lời truyền mà dạy kẻ sau; kẻ sau tuân người
trước; thì đúng giáo lý Cao Đài.

Thầy lập Đạo có hai cơ sở:

1. Một cơ sở độ nhơn là "Tiểu Thừa Tiệm
Giáo", để người thiếu đức lập đức bề ngoài.
2. Một cơ sở độ kỷ là "Đại Thừa Đốn Giáo",
để người đức hành đạo bề trong.

Hiện nay cơ Tiểu tiệm giáo là cơ Phổ Độ đã
sai tôn chỉ, biết đâu là móng nền bờ bến; chỉ còn cơ
tuyển độ là cơ Đại Thừa Đốn giáo chẳng thất Chơn
Truyền. Các con đàng hậu tấn vào bực Đại Thừa nên
biết Đại Thừa để độ những người đại đức, các con
muốn độ người lập nên công quả cần phải giữ đúng
lý tự nhiên nên mới khỏi điều tội lỗi về sau.

Các con tu vào bực Đại Thừa phải lập đại
hạnh cho đúng với tư cách: Người tu bực Đại Thừa
hay về mặt Vô Vi chẳng hay về mặt hữu hình mà
mong độ người, làm tuồng này ép cho rõ Đạo Thầy.

Các con nên hiểu: "Đạo độ đời; nếu đời độ đời được, thì Thầy cần phải mở Đạo mà chi?"

Vậy các con đã tìm vào cửa đạo, ráng lo hành đạo. Có đạo mới thành đạo, có thành đạo mới độ đời. Các con khá hiểu ý.

THI:

*Cứu đời sẵn lập mới Chơn Truyền,
Giữ một tiết cầm Đạo mới yên,
Nước chẳng chảy nguồn sông biển cạn,
Cây không lìa cội lá cành nguyên.
Đường ngay chạnh kẻ buông cương ngựa,
Sóng lớn khuyến ai nắm lái thuyền;
Tránh khỏi lạc lâm lời nhắc nhở,
Làm sao đáng mặt học trò Tiên.*

Các con hiểu ý: nên gọi cho các đàn về Phái "Chiếu Minh".

Thầy Thăng.

Đàn lệ: Mừng 1 tháng 7 (nhuần), năm Mậu Dần, Tý thời (25-8-1938).

THI:

*CAO thượng ý Thầy kể rõ thông,
ĐÀI mây có thuở cá nên rồng;
TIÊN phạm vạch nẻo giữa chơn bước,
ÔNG Phật ông Trời giữ lẽ công.*

Thầy mừng các con, tịnh tâm nghe dạy:

Đạo Thầy chỉ có phái "Chiếu Minh" mà thôi.

Sự chia rẽ nhiều nơi là do lòng phạm tánh tục kẻ thế.

Chiếu Minh chỉ chia hai bực: Một là Tiểu thừa, hai là Đại Thừa.

Tiểu Thừa là cơ Phổ độ để hành công lập đức: còn Đại Thừa về tu kỹ luyện Đơn. Nay cơ Tiểu Thừa đã chênh nghiêng, sau này sẽ chnh lại; duy còn có cơ Đại Thừa.

Đại Thừa chính là cơ Vô Vi Đại Đạo. Vô Vi Đại Đạo cần phải dùng Vô Tự Chơn Kinh.

Vô Tự Chơn Kinh là phép công phu tứ thời của các con đó. Vậy thì Đạo Vô Vi Thầy cũng dùng huyền diệu vô vi, Thầy không bày sự hữu hình trên mặt kinh sách như các tôn giáo ngày xưa. Các con khá hiểu ý.

Nay Thầy bẻ những ấn chứng hiển nhiên trong Đại Thừa Chơn Giáo, các con giữ y theo Vô Vi mà tu. Đạo Thầy chẳng nên đô hội.

Đồng tử: Về cơ Vô Vi, đồng tử phải trường trai và lãnh Đạo tu trên ba năm sắp lên cho hiểu nguồn Đạo mới đặng tiếp điển trọn cơ Đại Đạo.

Người chỉ đạo: Phải tu ba năm sắp lên, Nhị Bộ rồi, chừng có lệnh Thầy mới đặng phép chỉ Đạo.

Trong phép chỉ Đạo phải có một người làm chứng. Chỉ Đạo mỗi phép phải "do keo".

Đó là Thầy dạy sơ, để đủ mặt Thầy sẽ minh.

Các con y theo lời Thầy dạy: Thánh Giáo này tiếp theo bài Thánh giáo trước gọi đàn Càn thơ và đàn Cái Vồn phái Chiếu Minh và Chợ Lớn, Phú Lâm, Càn Đức, Long An, các đàn.

Thầy ban ơn chung các con. Thầy Thăng.

Đàn lệ: Rằm tháng 7 (nhuần), năm Mậu Dần, Tý thời (8-9-1938).

THI:

*CAO là lý Đạo, biết là hay,
ĐÀI Ngọc còn mong lúc gặp Thầy;
THƯỜNG trí của không nào ngại bước,
ĐỂ thiền tâm chỉ đến cung mây.*

Thầy mừng các con. Hãy tịnh tâm nghe dạy.

Thầy thấy các con mới tu, còn nhiều con chưa rõ cho đích xác hai chữ "Vô Vi" nên có tánh vội, lại viện lẽ bày lời gọi độ đời giữ theo "thệ nguyện"!(Cười! Cười! Cười!) Ấy là các con còn làm lạc nhiều. Các con có phương pháp chi gọi là độ đời, hãy cắt nghĩa Thầy nghe thử?

Các con tu, độ lấy mình, Thầy không dám đoán chắc đặng hay không! Nếu các con còn mơ tưởng rằng mình độ đời đặng, thì các con không bao giờ cho là trên đã có Thầy; mà lại các con sẽ phải nghĩ thầm rằng "mình là người đức cả Đạo cao". Những lời "thệ nguyện độ đời" Thầy để lại thì các con cũng nên giữ; nhưng phải làm cho đúng lý độ đời, hãy gìn y phép Đạo cho người trông vào noi dấu làm theo. Vậy mới đúng lý Vô Vi, vậy mới phải phép độ đời.

Các con cần phải nhớ những lời Thầy dạy: chớ nên trái ý, Thầy không hai lời.

Thầy ban ơn cho các con. Thăng

Đàn lệ: Mừng 1 tháng 8, năm Mậu Dần, Tý thời (24-9-1938).

CAO ĐÀI TIÊN ÔNG, Thầy mừng các con.

Thầy tá thế cốt để gương đạo đức cho các con lấy đó mà làm kiếu mẫu noi dấu để đến đời sau khỏi

đều làm lạc những tư cách từ trong đến ngoài:

Trong là phép hành Đạo.

Ngoài là phép lập đức.

Vậy các con ráng chí tu, làm cho y khuôn y rập để ngừa kẻ sau không phương canh cải. Các con sau thọ "Khẩu Khuyết Chơn truyền" rồi cũng phải ẩn lo tịnh, chẳng nên phô bày cho chúng.

Đạo có Thầy nắm chặt.

TRƯỜNG THIÊN:

*Vì lòng bác ái từ bi
Thương đời mạt kiếp một khi giáng trần;
Lập nên minh đức tâm dân,
Cho người rõ thấu tinh thần là sao?
Để gương đạo đức đượm màu,
Công bình chánh trực thanh cao rền lòng.
Đạo tâm truyền một chữ "không",
Chữ không mà có nơi lòng ai hay!
Đức tánh un đức hằng ngày,
Trong Đạo ngoài đức, không sai mây hào;
Lựa hàng đệ tử truyền trao,
Gương lành noi dấu đời sau soi vào;
Học đời cái thấp mà cao,
Đem mình đến chốn ồn ào mà chi?
Đạo Thầy xiển giáo vô vi,
Ẩn mình giữ phép tu trì là hay,
Độ đời trên sẵn có Thầy,
Háo sanh đức tốt tháng ngày chuyển xoay;
Con nào công đủ đức đầy,
Khiến lòng hoài mộ tâm ngay Chơn Truyền.
Ấy là đúng lý tự nhiên,
Mới mong nắm chặt mối giềng thủ chung.*

Thầy ban ơn các con. Thầy Thăng.

Đàn lệ: Rằm tháng 8 (Trung Thu), năm Mậu Dần, Tý thời (8-10-1938).

THI:

*CAO vọi chín từng có mắt trông,
ĐÀI linh qui loạn khá quang phòng;
THƯỢNG thừa giữ phận chịu thiên ý,
ĐỂ đạo Thầy ban sẽ toại lòng.*

Thầy mừng các con. Các con nên hiểu: Đạo có thiên ý Đạo mới có đức thành. Đạo đức thành do nơi Thầy điểm hóa, Thầy điểm hóa do các con hiểu thiên cơ tuân thiên ý.

Thiên ý là gì? Là lời Thầy hồi còn sanh tiền; việc chi trái những lời Thầy truyền là chước của tà quái. Các con khá hiểu một điều trọng yếu là "Thầy xuống thế quỉ cũng ra đời". Các con cần hiểu, sau khỏi ăn năn.

Thầy ban ơn cho các con. Thầy Thăng.

Đàn lệ: Mừng 1 tháng 9, năm Mậu Dần, Tý thời (23-10-1938).

Toàn: Điển ký; Giới: Độc giả; Ngưng: Cháp bút.

THI:

*CAO minh chuông quản mấy ngàn ngôi,
ĐÀI Ngọc mong con sớm phục hồi;
TIÊN đạo lời truyền khuyên kín cất.
ÔNG Trời độ kẻ chẳng lồi thôi.*

Thầy các con. Các con tịnh tâm nghe dạy.

Đạo gặp hồi tà loạn chánh, đầu đầu cũng rằng "Thầy" rằng "Đạo" làm cho rối lòng tu luyện. Các con nếu biết tuân ở mạng lệnh Thầy thì nên ẩn dạng tu trì, sau sẽ khỏi ăn năn.

THI:

*Tu luyện là phương để độ đời,
Ai người huệ trí dám nào lời;
Chơn truyền nắm chặt ngày phảng mối,
Chạm dạ ghi xương chớ trả lời.*

Thầy ban ơn các con. Thăng.

THI:

*CAO là nhãn đượ "mới là cao",
ĐÀI Ngọc đệ huynh giữ một màu;
TIÊN cảnh tháng ngày lân bước tới,
ÔNG Trời độ kẻ biết hòa nhau.*

Thầy mừng các con.

Các con ráng lo tu tịnh, chẳng nên lo sự chi. Đạo cao thì có ma cao khảo; các con nên lập chí cho bền, Thầy độ. Đạo có Thầy điểm hóa; đạo do Thầy. Cứ gắng chí lo hành trì.

Thầy ban ơn các con. Thầy Thăng.

Đàn lệ: Mừng 1 tháng 10, năm Mậu Dần, Tý thời (22-11-1938).

CAO ĐÀI TIÊN ÔNG, Thầy mừng các con.
Các con nên hiểu: Đại Đạo thì đại khảo. Có

khảo mời ra người đạo đức; có đạo đức mới thành Tiên Phật đặng. Ấy là Thầy lập một Trường Cao Đẳng để các con thi nên bực cao sĩ. Vậy các con biết rồi thì xem sự khảo như tuồng chơi; chớ có đủ sức chi cho các con ghê sợ!

THI BÀI:

*Đường đạo đức có ma có Phật,
Phật, ma là bởi tất lòng con;
Người tu nhịn nhục chịu đòn,
Trăm cay ngàn đắng chẳng mòn lòng tu.
Tu chẳng khác trời mù vẩn ngút,
Bước đường "không" giục thúc lấy mình;
Tứ thời tịnh luyện cho tinh,
Ngươn thần hiện xuất vân trình ngao du.
Vĩnh, con gặp đường tu là quý,
Nỗi oan gia ràng trí buộc lòng;
Ráng dẫn học một chữ "không",
Nợ rồi con sẽ đền rông gặp Cha.
Toản, con biết dĩ hòa vi quý,
Đạo cao siêu là ý Thầy truyền;
Gồm thâu đạo đức mới giềng,
Trước sau giữ vẹn bảng Tiên tên đề.
Mùi đạo đức thơm về Cảnh Lạc,
Bước chơn lên chiếm đoạt ngôi cao;
Khảo trừng thế mấy đùng nao,
Tháng ngày lập chí anh hào cự đương!
Ấn khuyết thạo mới tường: ma, Phật,
Vào "cửa không" âm chất ráng làm;
Những điều thâm khổ phải cam,
Trái oan trả hết Thầy đem con về.
Phòng, nên biết cái đề đạo đức,*

Đạo hiện nay thước mực Thầy cầm.
Nhuộm màu tu một chữ tâm,
ĐƠN KINH là bước đường lầm chúng sanh.
Giỏi chịu khảo mới thành Tiên Phật,
Lắm chông gai là nấc thang Trời;
Tháng ngày nhật bước đừng lơ,
Gìn lòng sắt đá chiều moi có Thầy.
Sâm yển tốt đâu bày giữa chợ,
Để khách trần hốt mớ mua đùa;
Tưởng rằng giống chác giống chua,
Bỏ rơi bỏ rớt còng cua vẽ vôi.
Các con khá tuân lời Thầy dạy,
Phải ăn năn thống cải tội tình,
Tên nêu vào bảng Thiên Đình,
Ngày sau sẽ đặng Ngọc Kinh châu Thầy.
Thầy ban ơn các con. Thầy Thăng.

Đàn lệ: Rằm tháng 10, năm Mậu Dần, Tý thời
(6-12-1938).

Phò loan: Ngưng, Ấn.

THI:

*CAO siêu cần học lý vô vi,
ĐÀI đạo sau này khỏi gặp nguy,
TIÊN Phật hằng yêu người cần thận,
ÔNG Trời cầm luật chẳng kiên vì.*

Thầy mừng các con.

Các con hãy tịnh tâm nghe Thầy dạy:

Các con chẳng nên khinh thường những lời
Thầy giáo hối. Thầy vì lòng từ bi chẳng nỡ để các con
phải ăn năn hối hận về sau nên chi chi Thầy hằng dặn

trước. Các con muốn đặng vững bước đường tu, đi đến chỗ kỳ cùng, thì các con nên tuân ở mạng lệnh Thầy, làm cho đúng thì Thầy mới độ đặng.

Đạo Thầy lập có Tà Chánh lẫn lộn. Những việc chi đúng lời Thầy dạy hồi còn tại thế ấy là CHÁNH, ngoài ra thì TÀ. Các con khá giữ mình.

Đạo Thầy về cơ Đại Thừa để độ người lên đường Đạo về Thầy, chẳng dùng một số đông. Đông mà không gìn y pháp Đạo thì đông ấy làm cho rối rắm Đạo Thầy, làm cho mất giá trị Đạo Thầy, chớ chẳng ích chi! Vậy các con cần phải hiểu: cơ Đại Thừa và cơ Tiểu Thừa độ người, vẫn khác.

Thầy thấy các con chẳng những đưa mới vào tu không tuân người trước, mong độ người mà không hiểu đạo luật. Cơ Đại Thừa là một con đường chông gai hầm hố, chẳng dễ chi cho người vững bước. Ấy là gây thêm một tội khổ cho đời, chớ chẳng có công chi cả.

Toản! Tiếp bài Mừng Một tháng Tám.

TRƯỜNG THIÊN:

*Đạo cao vô tận vô cùng,
Độ người trước phải phục tùng lời xưa (1).
Thói ngoa khá tránh khá chừa,
Biết mình đến bực Thượng Thừa mới cao.
Đạo đâu cậy tiếng hô hào,
Hễ người đủ đức bước vào khó chi!
Đừng làm mất lý Vô Vi,
Đừng làm kẻ thế khinh khi Đạo Thầy.
Tu hành giả điếc giả ngậy,
Rèn lòng thanh tịnh đỡ hay chớ bàn.
Châu phê tiếng ngọc lời vàng,*

*Các con chạm dạ một đàng khâm tuân;
Ngày sau sẽ thấy diêm mừng,
Thầy ban ơn huệ chín từng dâng lên;
Bằng vàng chường ấy tạc tên,
Thiên Đỉnh hiển hiện một bên khó gì?*

Các con gửi cho mấy đứa phạm sự dạy Đạo và mấy đứa mới tu.

Thầy ban ơn các con. Thăng.

(1) Lời xưa là lời Thầy hồi còn tại thế.

Đàn lè: Mừng 1 tháng 11, năm Mậu Dần, Tý thời (22-12-1938).

THI:

*CAO siêu lý Đạo khó đo lường,
ĐÀI Ngọc Chơn Truyền để sẵn gương;
TIÊN cảnh còn chờ người vẹn giữ,
ÔNG Trời không ghét cũng không thương.*

Thầy mừng các con.

Thầy đã thấy trước Đạo Thầy sẽ phải sai lạc vì những các con mới tu không y pháp hành trì lại chuyên quyền bỏ lý; nên Thầy hằng dạy trước các con những đứa đặng gần Thầy lúc còn tại thế hãy sưu tập những giáo lý của Thầy hầu lập thành nguyên bản thì Đạo đã có căn cơ mà đời cũng không lầm lạc.

THI:

*Cơ mâu lời ngọc tả nên chương,
Hầu dạy các con mọi lẽ thường;
Đường chánh Thầy xui người chánh gặp,
Nẻo tà quỷ khiến kẻ tà vương.
Trò cười mặc thế bày tuồng cợt,*

*Máy nhiệm cầm tay học tánh nhường,
 Nhường nhịn ần mình trong bóng tối,
 Tự nhiên thấy đặng chốn Thiên Đường.
 Thầy ban ơn các con. Thăng.*

Phò loan: Ngung, Ấn; Điển Ký: Toàn; Độc
 giả: Vĩnh, Giới.

Rằm tháng 11, Mậu Dần, Tý thời (5-1-1939).

THI:

*CAO ở trí phàm chẳng gọi cao,
 ĐÀI linh khuyên thế chờ hô hào;
 TIÊN truyền Chánh Đạo còn yêm ần,
 ÔNG Phật thì tường có hỏi sao?*

Thầy mừng các con. Thầy miễn lễ các con.

Thầy muốn cho mỗi Đạo của Thầy rất chánh
 đáng về phái VÔ VI THƯỢNG THỪA sau này tránh
 những nạn biến cải lầm sai tôn chỉ, thất Chơn Truyền
 vì lẽ ấy, để lời giáo hời các con, những đứa biết Đạo
 biết Thầy, đừng trái ý Thầy, hầu khi chung qui khỏi
 lạc Đạo xa Thầy. Đặng vậy thì còn vui hơn. Thầy
 thấy các con cả lầm lạc (Cười, cười, cười...)! Những
 đứa mới vào bực Thượng Thừa, tưởng sẽ làm Tiên
 làm Phật, không dè đến mình phải vì nhơn vì quả,
 phải trả nợ quĩ nợ ma, rồi mới đặng lên làm Tiên làm
 Phật (Cười, cười, cười...)!

Những đứa cũ thấy ai đến tu đa số thì gọi
 rằng đức rằng công mà không tỏ cùng người là nỗi
 khổ! Thầy dạy đây chẳng phải Thầy cấm bắt công
 quả "độ đời" của các con cho trái với lời "thệ nguyện"
 đâu.

Thầy dạy đây là Thầy mong cho các con:

Một là tránh sự lạc lầm.

Hai là khỏi điều tội lỗi, đáng một đứa con
 phải đạo, phải đức, trọn tốt trọn lành cho khỏi nhọc
 lòng Thầy ghe phen dạy dỗ đó thôi.

Độ đời thì bao giờ cũng cứ độ, nhưng phải
 giữ cho đúng lý Vô Vi. Hễ đúng lý Vô Vi thì mới hợp
 với lý tự nhiên, đúng lý tự nhiên mới hợp với lý thiên
 nhiên, hợp lý thiên nhiên mới đúng Thiên ý, đúng
 Thiên ý thì Đạo mới thành.

THI BÀI:

*Cơ hành Đạo với cơ lập đức,
 Hai cơ là cách bức nhau xa,
 Các trò khả toán cho ra,
 Kèo mà lâm lạc phải sa tội tình.
 Thầy thương trẻ đĩnh ninh lời dạy,
 Chỗ thấp cao trái phải ráng tâm,
 Đại Thừa đạo pháp thâm thâm,
 Độ đời giữ tánh bình tâm cho vừa.
 Đại Thừa vốn cơ lừa cơ lọc,
 Để độ người đạo cốt tiên phong;
 Biết gìn tâm đạo nơi trong,
 Suốt đời mới khỏi vào vòng bàng môn.
 Thấy kẻ mới làm tuồng đạo đức,
 Rằng: "độ đời sánh bực thánh hiền;"
 Làm không đúng lý tự nhiên,
 Độ dành độ giựt lời khuyên rộn ràng!
 Đờng quen lúc bước đàng Phổ Độ,
 Khuyên dụ người rần rộ khá chừa;
 Hễ mình vào bực Thượng Thừa,
 Độ người người ngã tội đưa đến mình.*

Độ đời có phép linh Thầy bố,
 Người thiện căn vào chỗ Đại Thừa;
 Lựa là các trẻ rước đưa,
 Đưa người vào chốn Đại Thừa hay sao?
 Cơ tuyển độ phải nào Phổ Độ,
 Mà làm cho sai chỗ Thầy truyền;
 Cơ nào cũng có một duyên,
 Làm chi sái phép Thần Tiên nỡ lòng!
 Cơ Phổ độ lập công bởi đức,
 Thì mới nên đánh thức độ đời;
 Nửa đường dẫu có rớt rơi,
 Đã không tội lỗi mà Trời ghi công.
 Còn cơ đạo lấy "không làm có";
 Nên mới rằng là khó cho đời,
 Để người đức sẵn vẹn mười;
 Mới mong gánh nổi khỏi rơi giữa đường.
 Thầy dạy đó khá tường chơn lý,
 Nếu không tuân e quỉ dất đường;
 Khác nào như ngựa buông cương,
 Sa vào vực thẳm không phương vẫy vùng.
 Chừng ấy sẽ vô cùng thương tiếc,
 Chừng ấy rồi mới biết lời Thầy,
 Ăn năn cũng khó kêu nài,
 Luật công Thầy định đọa đầy phải cam!

Các con nên gọi cho những đứa phạm sự chỉ
 Đạo và mấy đứa mới tu.

Thầy ban ơn các con. Thăng.

Chấp bút: Ngưng; Độc giả: Vĩnh, Giới; Điển
 ký: Toàn.

Mùng Một tháng chạp, năm Mậu Dần, Tý
 thời (20-1-1939).

THI:

CAO ấy làm cho trúng ý Thầy,
 ĐÀI truyền Chánh Giáo giữ đàng sai;
 TIÊN phạm hai nẻo Trời cùng vực,
 ÔNG Phật đâu khinh kẻ đọa đây.

Thầy mừng các con, Thầy miễn lễ các con.

Đạo có giáo lý. Nhưng giáo lý mỗi thời kỳ
 Đạo mở vẫn khác nhau. Tại sao mà mỗi thời kỳ mỗi
 khác nhau?

Là tại Thầy khai Đạo cứu thế phải tùy thời.
 Một giáo lý mở hợp thời thì mới độ được cả van
 chúng sanh từ nẻo tối tăm lên đường sáng suốt vậy
 các con nên trân trọng lấy giáo lý của Thầy truyền khi
 còn tại thế là một giáo lý rất chánh đáng về đạo CAO
 ĐÀI vậy.

Các con cần nhứt là phải hiểu những phạm sự
 của các con tu vào bực ĐẠI THỪA ra thế nào cho
 khỏi trái ý Thầy sắp đặt thì mới đặng. Thi hành về
 Đại Thừa thì dùng đồng tử của Đại Thừa, vì đồng tử
 Đại Thừa và đồng tử Tiểu Thừa Thầy điểm khiêu vẫn
 khác nhau. Nếu các con chẳng phân biệt lẽ ấy thì Đạo
 càng ngày càng sai tôn chỉ, càng ngày càng thất Chơn
 Truyền.

Về phạm sự chỉ Đạo và lập Đoàn thì những
 hàng đệ tử Thầy lúc còn sanh tiền mới đặng nắm
 chánh quyền; khi mãn phạm sự mới đặng giao kẻ sau
 tu từ Nhị Bộ sắp lên.

TRƯỜNG THIÊN:

Các con nên nhớ lời Thầy,

Ghi xương chạm dạ đờng khuây mới màu;
 Nếu tường những lý cao sâu,
 Con nào nỡ dám cứng đầu không tuân!
 Có câu "Công thường tội trờng",
 Giữ mình cho vẹn Thầy mình biết bao.
 Đạo cao thì có ma cao,
 Ma vào phá Đạo con nào thấy đâu.
 Giả chơn rồi cũng đáo đầu,
 Chơn thời nắm chặt lời châu Thầy truyền.
 Người lành hay giữ bốn nguyên,
 Người lành đâu để chênh nghiêng mống nèn.
 Biết tuân thánh ý thì bền,
 Làm sai thánh ý khó lên thang Trời.
 Các trò việc chớ tưởng chơi,
 Nay lờng mai lầy coi Trời ở xa;
 Thất truyền Phật cũng ra ma,
 Thất truyền khó gặp Thầy Cha là Trời.
 Đạo thì đạo, đời thì đời,
 Đạo không đúng lý, tuồng chơi khác nào.
 Đại Thừa cơ lịnh Thầy trao,
 Tịnh rồi mới biết thấp cao diệu huyền;
 Thành rờng bởi cá nằm yên,
 Những điều yên tịnh Thần Tiên thường dùng.
 Ai tường hai chữ "Huyền Khung",
 Huyền Khung lý kín độ chung muôn loài.
 Chẳng khoe đức, chẳng cậy tài,
 Tự nhiên sanh hóa cái hay siêu hình.
 Tất lân ngọn lửa vô minh,
 Lên đường Chánh Giáo mà rình Thiên cơ.
 Tu sao thấy bến thấy bờ,
 Tu sao thành Đạo có giờ đấng Tiên.

THI:

Duyên may nắm chặt mối Chơn Truyền,
 Chung thủ chẳng làm sáu bốn nguyên,
 Trời độ thường dùng câu mặc mặc,
 Người tu nên học lý huyền huyền.
 Mở đường Phổ độ kìa tôn giáo,
 Vạch lối Đại Thừa đấng cảnh Tiên,
 Trân trọng khá tuân lời khuyên nhủ,
 Thầy trò có thưở đặng đoàn viên.
 Các con nên hiểu ý. Thầy ban ơn các con.
 Thăng.

Phò loan: Ngung, Ấn; Đọc giả: Giỏi, Vĩnh;
 Điển ký: Toàn.
 Đàn lệt: Rằm tháng Chạp, năm Mậu Dần, Tý
 thời (3-2-1939).

THI:

CAO kiến đến đâu cũng phải lằm,
 ĐÀI Tiên mển Đạo diệt phàm tâm;
 TIÊN truyền chánh lý Trời roi dẫu,
 ÔNG Thánh ông Hiền há chẳng khâm!
 Thầy mừng các con. Thầy thấy Đạo Thầy sẽ
 sanh biến những nạn đổ mống chênh nèn. Những nạn
 ấy không bao giờ tránh khỏi. Tại sao mà có những
 nạn ấy?
 Là tại các con trong hàng đệ tử của Thầy
 phần nhiều chưa biết lập chánh tín cho người; hành
 Chánh Đạo cần phải lập Chánh tín. Nếu không chánh
 tín thì phải chịu dưới tà quyền: nếu chịu dưới tà
 quyền thì Đạo sai tôn chỉ. Ấy là lẽ cố nhiên từ xưa nay

vậy. Thầy lập Đạo có một giáo lý để lại cho các con những hàng đệ tử của Thầy.

Giáo lý là gì?

Giáo lý là ý từ Thầy và cách sắp đặt từ nội dung đến ngoại dung gây nên nền nếp. Ấy là giáo lý của Đạo CAO ĐÀI đó. Các con những hàng đệ tử của Thầy cần phải nắm chặt giáo lý mà dẫn đường cho kẻ sau. Từ nay Thầy không bao giờ giảng cơ những ĐÀN nào hay bày vẽ về việc nọ, hoặc thêm hoặc bớt sửa đổi, hoặc truyền Đạo trong cơ bút cho trái với Đạo Thầy lập về phái Vô Vi vậy. Các con nên để ý.

Thầy ban ơn chung các con. Thăng.

Đêm Mừng Một Tết, năm Kỷ Mão, Tý thời (19-2-1939).

Tết NGUYỄN ĐÁN.

THI:

*CAO minh Giá ngự giảng đàn tiên,
ĐÀI huệ ân ban đạo chí thiên;
THƯỢNG hạ xuân tiêu xuân bất lão,
ĐỂ hành nhứt quán đảo Tây Thiên.*

Thầy mừng các con.

Ngày NGƯỜN TIÊU ĐẠI ĐÁN, Thầy ban bờ đào cho các con, Thầy ban ân huệ cho các con.

Thăng.

Đàn vía Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế.
Giờ Tý đêm 9 tháng Giêng, Kỷ Mão (27-2-1939).

THI:

*CAO bởi các con học "chữ hòa",
ĐÀI tiên có thuở dựng gần cha,
GIÁO truyền nên nhớ lời châu ngọc,
CHỦ định ngày sau hiệp một nhà.*

Thầy mừng các con:

Ngày ĐẠI ĐÁN Thầy giá lâm ban ân lành cho các con, nghe:

*Bồ đào Thầy bố phép huyền linh,
Ban thường các con uống khỏe mình,
Tịnh tánh tịnh tâm thần khí hiệp,
Kim thân xuất hiệp cảnh Chiêu Minh.*

Thầy ban ân huệ cho các con. Thầy thăng.

Đàn lệ: Rằm tháng Giêng, năm Kỷ Mão, Tý thời (15-3-1939).

THI:

*CAO bay xa chạy chẳng qua Trời,
ĐÀI đạo khuyến trò chớ tưởng chơi;
GIÁO lý Cao Đài không tưởng sự,
CHỦ tâm lời dạy khá tuân lời.*

Thầy mừng các con.

Thầy ban ơn lành cho các con trong ngày Thượng Ngươn Đại Đán và luôn dịp Thầy dạy các con về quan niệm đạo đức của Đạo Thầy.

Thầy lập Đạo kỳ này là ĐẠI ĐẠO VÔ VI, nên Thầy không dùng sự hữu hình như các tôn giáo ngày trước cùng bày nhiều kinh sách, hoặc bày thờ phượng nhiều, chỉ dùng người có đủ đức tin, có đạo tâm mà thôi.

Thầy dạy các con đây cho khỏi sự lầm lạc về sau. Thầy cho các con biết trước Thầy không bao giờ giảng dạy các con những điều trái với tư cách tu trì của Đạo Thầy. Vậy các con nên cẩn thận kẻo lầm là cơ Ngoại Giáo.

THI BÀI:

*Đạo rắc rối bởi là lộn chánh,
Đời lạc lầm vì thánh lẫn phàm,
Chánh tà biết đoán là kham,
Thánh phàm gì cũng đều làm người ta!
Khó là nổi kẻ ma người Phật,
Khó là vì hai bậc khác nhau;
Ma thì có tánh tự cao,
Xưng mình đạo đức pha màu trẻ chơi.
Tánh lòng lấy coi Trời chẳng có,
Rằng độ đời dễ khó nơi mình;
Một ngày thêm một cái canh,
"Nguyên xưa" đã mất giống lành lại tan!
Đâu biết nổi Thiên đàn, Địa ngục,
Cứ quen chiều tánh tục lòng phàm;
Những điều dục vọng còn ham,
Tu chưa mấy chút mong làm thầy riêng.
Tánh làm lộng chuyên quyền bỏ lý,
Chẳng học câu "chánh kỹ hòa nhơn",
Làm cho tâm đạo mê khờn,
Làm cho kẻ thế dễ lờn thiên oai.
Đâu thấu chỗ CAO ĐÀI GIÁO LÝ,
Nây tọc màm khinh bỉ cội nguồn,
Khuôn tròn dăm sửa ra vuông,
Âm thanh sắc tướng bày tuồng mua vui.*

Gởi đàn mừng một tháng Chạp luôn với đàn

này và còn gởi tiếp hai đàn. Các con nên hiểu và tuân, nghe!

Thầy ban ơn các con. Thầy thăng.

Đàn lệ: Mừng 1 tháng 2, năm Kỷ Mão, Tý thời (23-3-1939).

CAO ĐÀI TIÊN ÔNG.

Thầy mừng các con. Thầy miễn lễ các con.

Các con biết tu hành thì không vì những sự không vừa ý ở lời Thầy dạy mà phiền muộn. Những sự trái với ý các con là một bài học hay của các con đó.

Các con nên hiểu câu: "Nhơn sự cách thiên cơ". Nếu các con muốn những lời Thầy dạy cho trúng với ý các con hoài thì Thầy ứng hóa theo trình độ thấp hèn của các con, chớ chắc chi là ý Thầy. Mà không phải ý Thầy, đâu gọi là thiên ý.

THI BÀI:

*Muốn các trẻ lên đường cao thượng,
Lòng từ bi gắng gương dạy lẫn;
Những lời chí hữu chí trân,
Khuyến hàng đệ tử ân cần khàm luân.
Bỏ tự ý giữa chừng cơn khảo,
Tháng ngày lo phép Đạo y hành;
Giữ mình cho rạng gia thanh,
Đừng làm như Đạo đừng sanh tánh trần.
Điều tội phước có thần ghi chép,
Việc thị phi nhích mép khuyên chừa;
Bền lòng giữ lấy muối dưa,
Biết mình lên chỗ Thượng thừa là cao.*

Trên dưới phải một màu nhuộm lầy,
 Hòa nhã nhau cái quấy thử lần;
 Dạy mình dứt lầy tánh sân,
 Tánh sân e phải tinh thần kém hao.
 Vào một đạo đồng bào sánh kịp,
 Thương lẫn nhau tương tiếp cho nhau;
 Càng ngày phép Đạo càng cao,
 Phải thông ba lược sáu thao mới tài.
 Lời dạy đó là bài cơ nhiệm,
 Lập "làm không" tầm kiếm cho tường;
 Bên mình có nẻo Tây Phương,
 Huyền huyền diệu diệu chán chường đặng đâu.
 Đạo khá biết phép thâm rồi phục,
 Giữa khuôn linh un đức tinh thần;
 Giáng thẳng thanh trược biệt phân,
 Cửa "không" rồi sẽ kim thân ra vào.
 Chỗ chí lý Thầy trao lời ngọc,
 Khuyên các con chớ đọc làm chơi;
 Tâm sao cho rõ ý Trời,
 Phải trang thức lý phải người trí cơ.
 Đi đến bến đến bờ của Đạo,
 Thì các trò phải tạo đức tin;
 Thiên cơ bốn buổi ngồi rình,
 Ngồi rình sẽ biết tình hình thiên cơ.
 Sẵn ngọc tốt còn chờ phải giá,
 Ấy điểm may là cá hóa rồng;
 Mấy lời kín cất vào trong,
 Ngày sau sẽ đặng Non Bông gặp Cha.

Đàn lệt: Rằm tháng 2, năm Kỷ Mão, Tý thời

(4-4-1939).

Đồng tử: Ngưng, Ấn; Điển ký: Toàn; Độc giả:
 Giới, Vinh.

THI:

CAO là biết trọng lấy lời Cha,
 ĐÀI ngọc cùng nhau học "chữ hòa";
 TIÊN tịch ghi tên người thủ phận,
 ÔNG Trời trước mắt có đâu xa!

Thầy mừng các con. Thầy miễn lễ các con.

Đây Thầy dạy các con trong hàng đệ tử nên
 hiểu: bởi đời còn tràn trề nghiệp tội khiến lạc Đạo xa
 Thầy, phải chịu ở giữa cơ chia rẽ; chỉ còn Phái
 "CHIẾU MINH" là bản dạng căn cơ của Đạo Thầy mà
 thôi. Thầy khuyên các con nên vì Đạo vì Thầy mà
 hiệp ý đồng tâm. Hãy làm cho in khuôn in rập được
 rục rở nên Đạo Thầy cho khỏi giảm đức tin những
 người muốn vào cửa Đạo, cho Thầy khỏi mang câu
 "Giáo bất nghiêm".

TRƯỜNG THIÊN:

Trao lời mượn lấy cơ linh,
 Dạy trong đệ tử đỉnh ninh vại hàng;
 Con lành cha mới đặng an,
 Con lành khá tính hoàn toàn Đạo Cha.
 Quý thay mối Đạo nước nhà,
 Giống lành nên giống trẻ già hưởng chung;
 Sao cho kẻ thế phục tùng,
 Sao cho kẻ thế khôn cùng mến yêu.
 Các con trên dưới thuận chiều,
 Lăn hồi Thầy sẽ dắt dìu nhọn sanh;
 "Chiếu Minh" cơ Đạo tánh thành,
 Các con cũng đặng rạng danh thảo hiền.

Gần ngày Lập Giáo chỉnh nguyên,
 Biển trần Thầy thả chiếc thuyền Hư Vô;
 Phép linh là Thái Cực Đồ,
 Thần thông vận chuyển không phô hữu hình.
 Trừ rồi sắc tướng âm thanh,
 Độ đời lên nẻo quang minh của Thầy;
 Điềm lành rờng nọ gặp mây.
 Người người mới biết ông Thầy họ "Ngô"!
 Nơi nơi dứt tánh mơ hồ,
 Bước vào cửa Đạo họa đồ Thầy trao;
 Vô vi Thầy chuyển phép cao,
 Hữu hình các trẻ một màu bốn nguyên.
 Rập ràng kiểu mẫu Chánh Truyền,
 Đạo Thầy mới khởi chênh nghiêng nửa chừng.
 Các trò lời dạy khâm tuân,
 Chín từng Thầy cũng vui mừng xiết chi.
 Đạo Thầy qui chỗ Vô Vi,
 Qui trong tâm pháp huyền ky tứ thời;
 Đạo Trời thì phải thờ Trời,
 Đêm ngày ngưỡng bái cho đời kính tin.
 Chẳng qua là việc hữu hình,
 Làm sao cho rập cho in mới tài!
 Miễn đời một chẳng đổi hai,
 Mới là đáng mặt đáng tay độ đời.
 Này hàng đệ tử con ôi,
 Khuyến đừng để việc lồi thoi chầy ngày;
 Vun bồi nên Đạo Cao Đài.
 Cho đời khâm phục trước ngày qui nguyên.
 Ấy là con thảo con hiền,
 Thảo hiền Thầy sẽ Cảnh Tiên rước về.
 Trường thiên ít vận lâm đề,

Dở hay cũng mặc đừng chê lời Già;
 Có ngày con cũng gặp Cha,
 Là ngày con rõ Phật Cha tại lòng.
 Các con nên gọi Thánh Giáo này cho các con
 trong hàng đệ tử Thầy, nên hiểu.
 Thầy ban ơn các con. Thăng.

Đàn tư của Giới xin tại gia Nguyễn háo Vinh.
 85 đường Mac Mahon, Sài Gòn, Đêm Rằm
 tháng Hai, Kỷ Mão, Tý thời (5-4-1939).
 Đồng tử: Ngưng, Ấn; Điển ký: Toàn; Độc giả:
 Giới, Vinh.

CAO ĐÀI TIÊN ÔNG, Thầy mừng các con.
 Đường đạo của các con đã khá dài, vậy các
 con hãy rập lập chí bền lòng đến ngày cuối cùng.

TRƯỜNG THIÊN:

Đạo cao thì có ma cao,
 Các con lập chí nương nhau ngày cùng;
 Tu hành có thử có chung,
 Chim khôn hăng sợ cây cong tháng ngày.
 Con thuyền hết trở rồi day,
 Vàng ròng rắng chờ cho đầy ba xe;
 Quân chi một lúc nắng hè,
 Cây lòng núp bóng đường hòe nương chơn.
 Lòng nghe cho rõ giọng đàn,
 Tình tang chín khúc người hờn ngàn thu.
 Hay chi cuộc thế võng dù,
 Cõi trần là cái ngục tù nơn sanh.
 Thân như chuông giông chỉ mảnh,
 Thoạt còn thoạt mất công danh là gì?

Chỉ hơn non Tựu vườn Kỳ;
 Thú vui hứng thú Cung Ly đủ đây,
 Biết trong cơ Tạo đại tài,
 Tháng ngày giữ lấy phép hay Thầy truyền;
 Vừa tu vừa biết diệu huyền,
 Thế vui mặc thế, mình yên phận mình.
 Đạo cao vô sắc vô minh,
 Chặt gài sáu cửa tánh tình lặng trang;
 Lân dò nẻo đến Tây Phang,
 Có ngày cũng đặng cảnh nhàn gặp Cha.
 Thầy ban ơn các con. Thăng.

Đàn lễ: Mùng 1 tháng 3, năm Kỷ Mão, Tý thời (20-4-1939).

CAO ĐÀI TIÊN ÔNG, Thầy mừng các con.

Vậy từ nay sắp sau các con nên giữ cho đúng theo lời Thầy sắp đặt cho khỏi đều khảo đảo. Các con nên hiểu: "nếu chánh lý thì Thầy không bao giờ mà dạy các con cho trái với luật Đạo của Thầy." Các con nên tuân ở lời Thầy dạy thì bước đường Đạo của các con đặng tinh tấn. Những con nào không tuân lời Thầy dạy thì bước đường Đạo càng ngày càng giải đãi, thì sau khó ăn năn. Thầy lấy Luật Công chẳng vị.

Về sự Đạo có nhiều điều không in khuôn rập là tại trong hàng đệ tử của Thầy còn nhiều con ơ hờ.

Từ đây nơi TÀNG THƠ phận sự VINH, TOẢN hai con ráng lập công quả. Vinh con là phận sự độc giả, Toản điển ký, phải sưu tập những lời Thầy dạy cho đúng. Đó là công hai con.

Đạo, Thầy còn dạy nhiều. Thầy ban ơn chung

các con. Thăng.

Đàn VÍA THẦY.

Mùng 5 tháng ba, Kỷ Mão, Tý thời (24-4-1939).

THI:

CAO ngời nhờ có chí anh hào,
 ĐÀI ngọc thường gìn mối đạo cao,
 GIÁO hóa khuyên ai đừng trái lệnh,
 CHỦ tâm tiên tịnh tạc tên vào.

Thầy mừng các con,

Thầy giảng Đàn chứng lòng thành các con và ban ơn lành trong ngày Nguyên Đán này là NGÀY THẦY HIỂN ĐẠO TẠI THẾ. Thầy mong sao các con được những ngày tốt lành như vậy thì Thầy không còn chi vui hơn.

THI:

Các trẻ thành tâm hiến lễ này,
 Phép màu Thầy bố đáp ơn đây;
 Bồ Đào cam giá thiên ân từ,
 Ban thường cho nhau lúc hiệp vầy.

Đàn lễ: Mùng 1 tháng 4, năm Kỷ Mão, Tý thời (19-5-1939).

Phù loan: Ngưng, Ấn; Điển ký: Toản; Độc giả: Vinh.

THI:

CAO là giáo lý Đạo Cao Đài,
 ĐÀI ngọc chơn truyền dạy chớ sai;

*GIÁO huấn khá ghi lời giáo huấn,
CHỦ tâm mới đáng mặt anh tài.*

Thầy mừng các con.

Thầy dạy đây các con nên hiểu: trong luật Đạo, trong phép tu, hễ đạo cao thì ma cao khảo, mà các con tu đúng thì Thầy vui. Nhưng trong các cơ khảo ấy phần nhiều là tại các con. MỘT là: chẳng tuân thiên ý. HAI là: không dứt phạm tâm. Nếu các con chịu phạm tâm mà không chịu thiên ý thì ngày cùng tinh thần đạo đức của các con đã thấp lại hèn. Bởi các con là đệ tử của Thầy nên Thầy hằng nhắc nhở các con, ngày cùng các con sẽ thấy cái kết quả của lời Thầy.

(Dùng tập Thánh Giáo trước đây, mới in xong)

Đọc bài Đàn mừng một tháng!!!... Đài điểm sửa Đài ngọc. Cơ màu lời ngọc tả văn chương, sửa Tả nên chương.

Đọc Đàn tại gia Vĩnh!!!... Đường đạo của con, sửa của các con. Bài trường thiên, nơi câu 20: Thú vui mặc thú mình yên phận mình sửa Thế vui mặc thế...

Các con lớn và nhỏ nên để ý bài Trường thiên Thầy cho tại gia Vĩnh đó, nghe!

(Dùng bồ đào!)

THI:

*Chung rượu bồ đào thường các con,
Chung vui hoan ẩm đạo tâm tròn.
Ngày cùng lập chí phòng cơ khảo,
Tuân mạng thì sau khỏi nặng đòn!*

Thầy ban ơn chung các con. Thăng.

TRƯỚC TIẾT TÀNG THƠ THỦ-THIỆM, GIA ĐỊNH TẬP II

Đàn lệ: Rằm tháng 4, năm Kỷ Mão, Tý thời (3-6-1939).

Phò loan: Ngưng, Ấn; Điển ký: Toản; Độc giả: Giới, Vĩnh.

THI:

*CAO ngôi cây cỏ phép tu trì,
ĐÀI đạo Thầy truyền khá giữ y;
TIÊN Phật quên mình người trí thức,
ÔNG Trời thường phạt mây không ly.*

Thầy mừng các con, miễn lễ, các con nghe. Tâm pháp bí truyền của Thầy là một mối Đạo Chơn Thường: đem cao làm thấp, lấy dở làm hay; chẳng ưa hữu tướng, chỉ dụng vô vi; đúng với lý tự nhiên, đúng với câu chánh kiến; hàng lần lộn với đời, không khoe khoang về Đạo: đối với các tôn giáo ngày xưa, khác hẳn nhau trong muôn phần một.

THI BÀI:

*Thầy giáng thế xác phạm mượn lấy
Bởi các con phải quấy chưa tường;
Động lòng Thầy cũng xót thương,
Lập nền đạo đức Chơn Thường sẵn cho.
Chỗ cao thượng đừng dò mệ trí,
Phải phẳng chùng giáo lý Cao Đài;
Là lời Thầy để chẳng hai,
Con đường sắp sẵn tháng ngày cứ đi.
Đừng mong thấy cái kỳ cái lạ,*

Khởi đem mình lạc ngã Bàn Môn.
 Đạo Trời đáng kính đáng tôn,
 Đức lành nên giữ, tài khôn khá chừa.
 Đình học lầy gương xưa Tam Giáo,
 Mà khoe mình rằng thạo thiên cơ;
 Câu kinh lời kẻ mập mờ,
 Dắt người chẳng đến bến bờ Tiên Thiên.
 Bởi Tam Giáo thất truyền vì thế,
 Nên từ xưa đã bế "cửa không";
 Đâu tường ngữ huệ lục thông,
 Bày tường sắc tướng rần rờng dẹt thêu.
 Bởi kẻ thế thầy đều lâm lạc,
 Tu thì nhiều siêu thoát mấy ai!
 Nên Thầy lập Đạo Cao Đài,
 Trong "không mà có", chẳng ngoài Vô Vi.
 Lập Chánh Giáo, dị kỳ đẹp mắt,
 Chỗ diệu huyền: "một tác đạo tâm";
 Tứ thời thước mực chặt cầm,
 Thiên cơ vừa hiểu ngấm ngấm mà thôi.
 Phép Thầy dạy trau dồi thánh thể,
 Khá tập tành khá để tâm không;
 Đình bàn những việc viển vông,
 Xác phạm khó hiện "chữ không" tận tường.
 Đạo Thầy đó khá nương theo đó,
 Nương theo thì dứt bỏ lòng phạm;
 Muôn ngàn khảo đảo cũng cam,
 Trước vui cái khổ, sau làm ông tiên.
 Hễ biết phạm đâu phiên đâu trách,
 Tháng ngày đồn nén vạch đường mây;
 Các con mến Đạo thương Thầy,
 Đơn Phòng đình để lãng khuấy phép truyền.

Vững chí sẽ hườn nguyên phục vị,
 Buồi chung qui cũng phỉ lòng nguyên;
 Thầy trò vui cuộc đoàn viên,
 Ngôi cao phẩm báu trường miên hưởng nhàn.
 Thầy ban ơn cho các con. Thăng.

Đàn lệ: Mừng 1 tháng 5, năm Kỷ Mão, Tý
 thời (17-6-1939).

THI:

CAO đình bày sự thế thì cao,
 ĐÀI đạo Thầy truyền cứ gắng trau;
 GIÁO lý siêu hình dùng phép nhiệm,
 CHỦ tâm đâu cậy kẻ hô hào.

Thầy mừng các con, Thầy miễn lễ.

Các con nghe dặn: Thầy rất buồn, buồn vì đệ
 tử Thầy những con cũ và mới, nhiều con trên chẳng
 tuân thiên ý dưới hàng dụng tự tâm, xem giáo lý Đạo
 Thầy như tuồng chơi trẻ giỡn, tánh tục mỗi ngày một
 lộng, lời Thầy càng bữa càng sai.

THI BÀI:

Thầy vì thế đường tu lạc bước,
 Nên ra ơn gieo trước giống lành,
 Là gây nền Đạo Tam Thanh,
 Vô Vi chánh thức lưu hành muôn năm.
 Để độ thế khỏi lầm đường quấy,
 Biết luật Trời dựng thấy căn xưa,
 Si mê thói tục sẽ chừa,
 Người người bước đến Thượng Thừa cao siêu.
 Hễ đạo tâm, không chịu đạo tường;
 Đạo tường là ngọn phướng hữu hình,

Sao bằng Vô Tự Chơn Kinh,
 Chơn Kinh là phép đĩnh ninh Thầy truyền.
 Thầy truyền đó là giếng là mối,
 Con làm theo là cội là nguồn;
 Khuôn tròn khá để cho tròn,
 Khuôn tròn rồi sửa ra vuông khéo gì.
 Khéo là cứ giả y phép Đạo,
 Khéo là không khoe thạo cơ Trời;
 Không bày sắc tướng tuồng chơi,
 Khoe kinh khoe sách như đời trước kia.
 Thói sắc tướng phải lìa tôn chỉ,
 Tôn chỉ lìa thì quỉ dặt đường,
 Lấp lân nẻo đến Tây phương,
 Khác nào con ngựa buông cương giữa đường.
 Lấy ai đặng chủ trường tâm chí,
 Biết đâu là cái quý Trời ban?
 Ngây ngờ bài thói vợ quàng,
 Đạo Trời chẳng giữ mà toan chống Trời.
 Tôn, con khá nghe lời Thầy dạy,
 Kia Thiên Điều làm trái không nên,
 Chữ tu phạm trẻ giữ bền,
 Độ đời bác ái lượng trên có Thầy.
 Thầy đã lập Cao Đài giáo lý,
 Lý Vô Vi mà quý cho đời,
 Lưu truyền sau độ khắp nơi.
 Người người nghe tiếng chuông Trời tỉnh mê.
 Nơi lòng thế Bồ đề gieo giống,
 Tỉnh cho nhau cây bóng Bồ đề,
 Đạo Trời Trời biết phá mê,
 Lựa là kẻ thế lập đề tự cao.
 Xưa Tam Giáo cũng giàu kinh sách,

Kinh sách là tấm vách cản đường,
 Cũng vì Đạo muốn phô trương,
 Bời chiu nhờn đục đầu tường Thiên cơ.
 Chạnh kẻ trước hay thờ tự ý,
 Thói tranh hơn khoe trí cậy tài,
 Hữu hình là tấn tuồng chai,
 Nay Trời lập Đạo diễn hoài ích chi?
 Thầy lập Đạo huyền vi siêu việt,
 Nhan đề "không" là thuyết độ đời;
 Tự nhiên mà rõ cơ Trời,
 Không khuyên không dụ mà người tỉnh tâm.
 Phép Vô Vi hô thâm linh diệu,
 Tuy lòng phàm không hiểu mà nên,
 Cái "không không" ấy vẫn bền,
 Cái "không" là cái nêu tên độ đời.
 Độ đời sẵn có Trời làm chủ,
 Chỗ siêu hình có đủ thần thông,
 Phật Tiên còn phải phục tùng,
 Tài chi kẻ thế vầy vùng cho qua.
 Đình ơ hồ để gà chung hạc,
 Phải tường câu thượng đạt chơn không;
 Đạo là vô ảnh vô tông,
 Độ đời đắc quả thần thông khó gì.
 Con khá giữ Vô Vi đúng lý,
 Học thuần câu "chánh kỹ hóa nhờn";
 Qui về một hột Linh Đơn,
 Phép tu là phép đền ơn cho Thầy.
 Thầy chẳng mượn cái hay của trẻ,
 Mà làm cho mất lẽ tự nhiên,
 Kinh văn đâu có mười thiên,
 Độ người thiếu đức vô duyên được nào!

Nên hiểu chữ "Đạo cao vô thượng",
 Thì phải thờ lý tưởng Trời ban,
 Hiện nay là mối Đạo Vàng,
 Là lời Thầy để thế gian sẵn giờ.
 Gây nên bức đồ thơ cứu thế,
 Cứ noi theo tục lệ dứt lân,
 Giữ mình thân đặng nên thân,
 Thương đời Thầy sẵn lòng nhân độ đời.
 Mượn cơ báu để lời dạy trẻ,
 Ít vắn thơ mọi lẽ tỏ bày,
 Sao cho đáng mặt râu mày,
 Sao cho ngày chót gặp Thầy mới ngoan.

Các con nên hiểu. Thầy ban ơn chung các con. Thăng.

Đàn lệ: Rằm tháng 5, năm Kỷ Mão, Tý thời (1-7-1939).

CAO ĐÀI TIÊN ÔNG, Thầy mừng các con. Thầy miễn lễ. Các con nghe dạy:

Thầy hằng độ những con biết hạ mình và hay xét lỗi mình mà không tự cao tự đại, mến đạo chẳng rời đạo, một tiết cầm lấy mối khẩu, thọ tâm truyền của Đạo Thầy, hầu khỏi rày chình mai lịch cho đạo Thầy vĩnh viễn trường tồn. Được vậy một là đời gặp đạo chánh, hai là các con gọi ân lành thì quý giá có chi bằng.

TRƯỜNG THIÊN:

Đạo cao Thầy nắm chủ quyền,
 Thường ban những trẻ bốn nguyên chẳng rời;
 Nhứt tâm gìn lấy đạo Trời,

Tuân câu thiên mạng, y lời đình ninh.
 Thanh liêm thường tập tánh linh,
 Không khoe đạo đức ý mình như ai!
 Hằng noi giáo lý Cao Đài,
 Giữ lòng thanh tịnh dờ hay chẳng bàn.
 Tháng ngày lo dứt dây oan,
 Đạo đời hai lẽ quyết toan cho tròn;
 Đạo lo luyện, đức lo tròn,
 Trong hàng đệ tử đáng con thảo hiền.
 Hành chánh đạo giữ Chơn Truyền,
 Không lòng canh cải mối giềng Vô Vi;
 Vẹn gìn ngũ giới tam qui,
 Một câu danh lợi không bì với ai.
 Ngày nay chứng vị Liên Đài,
 Tên đề "Minh Huấn" là ngày thiên phong;
 Chí nhơn nhuần gội ân hồng,
 Thầy truyền dụng phép huyền công giáng đàn.

Ngày nay là ngày Thầy ân phong cho "MINH HUẤN" "ĐẠO ĐỨC KIM TIÊN". Vạy các con nên hiểu.

Thăng.

(Tiếp Điểm)

THI:

ĐẠO thành nhờ giữ đúng Chơn Truyền,
 ĐỨC tốt không làm sáu bốn nguyên.
 KIM thạch hằng gìn câu chánh niệm,
 TIÊN Đài nay đặng tọa Kim liên.

Giờ nay bàn đạo đã đắc lệnh Thầy giáng đàn mừng chư đạo hữu và cũng có nhiều quan niệm về đạo đức.

Từ ngày bàn đạo được Đơn Thơ chiếu triệu

về Thầy đến nay bàn đạo mới rõ luật Thiên Đình chẳng riêng vị, một mảy không sai với người tội phước. Chư đạo hữu nên hiểu: người tu vào bực ĐẠI THỪA hành đúng Chơn Truyền chẳng trái lý đạo thì Thầy điểm hóa, đến ngày lâm chung Đơn Thơ chiếu hạ mới đặng chứng quả vị gần Thầy. Còn người tu mà hay dùng tự ý làm cho trái lẽ tự nhiên, hay sanh sự và tướng sự quấy là hay là phải, chẳng tuân thiên ý, dầu có tu cũng khó mang kết quả; đến ngày lâm chung ngươn thần xuất được mà chẳng có Đơn Thơ thì đâu về chứng quả đặng. Chừng ấy ăn năn đã muộn, phải chịu dưới quyền luật thưởng phạt của Tạo Hóa! Vậy chư đạo hữu phận sự hãy do theo Chơn Truyền mà hành cho đúng lý thiên nhiên. Ngoài những lời Thầy truyền chẳng nên nghe, vậy mới ngăn ngừa cơ Đạo sau này khỏi sai tôn chỉ; bởi vì Đạo Thầy truyền xuống thế để độ những người nguyên nhơn nào phải độ kẻ hóa nhơn. Ấy là cơ tuyển độ: Nếu chư đạo hữu chẳng để cho Thầy lựa lọc mà dùng tự ý độ kẻ hóa nhơn xen vào làm cho rối Đạo sanh thêm điều khảo đảo, mượn lấy danh Đạo mà làm cho nhơ Đạo. Vậy từ đây chư đạo hữu khá dè dặt cho khỏi trái ý Thầy thì sau khỏi ăn năn.

THI:

*Nỗi Đạo vì người phải dẫn đo,
Thì sao cho đáng phận làm trò;
Thà nương ngọn phượng Vô Vi nhỏ,
Hơn phát cây cờ dục vọng to.
Ông Tạo sẵn gầy đường sáng suốt,
Xe trần nên tránh nẻo cong co;
Vui buồn mét thót đôi câu chuyện,*

*Hay dờ ðừng phê chi gắg ðò.
Bàn ðạo hỉ chư ðạo hữu.
Thắg.*

ĐÀN TƯ của hiền tử MINH HỒNG.

Nhơn đêm 18 rạng 19 tháng 5, Kỷ Mão (5-7-1939) tại Long Ẩn Đàn chư đạo hữu Long Ẩn thiết đàn, kỷ niệm ngày liêu đạo của Giác Minh Kim Tiên, người có cho hiền tử Minh Hồng mấy câu dưới đây:

*Bàn ðạo mừng ðạo lý một bài thi;
Ðạo thành nhờ giữ ðặng tâm không,
Dứt tuyệt lục trần ấy lục thông,
Châu ngọc lời Thầy ghe chạm ðạ;
Có ngày chiếu triệu ðến ngai rồng.*

Việc quan niệm đạo đức Thầy sẽ hạ lệnh Đạo Trưởng là Đạo Đức Kim Tiên, giảng đàn minh bạch, dầu cho khảo đảo cách mấy cũng yên, đạo tử đến Tàng Thơ rồi sẽ rõ... Bàn đạo mừng chung.

Thắg.

Đàn tư của hiền tử Minh Hồng, vâng lời khuyên của Giác Minh Kim Tiên, thiết lập tại Trước Tiết Tàng Thơ.

Giờ Tý 24 tháng 5, Kỷ Mão (10-7-1939).

Phò loan: Ngưng, Ẩn; Điển ký: Toản; Độc giả: Giỏi, Vĩnh.

THI:

*ÐẠO còn roi ðấu bức chơn tông,
ÐỨC cả ðồ theo khá ðặng lòng;*

KIM ngọc biết tuân lời Thánh huấn,
TIÊN phong tiếp triệu đến sân rồng.

Bàn đạo mừng chư đạo hữu nam nữ.

Bàn đạo thừa lệnh Thầy giảng đàn là vì có
lắm quan niệm lợi hại về đạo đức. Nhon có ấy mà bàn
đạo phải lắm lúc vì tình đồng đạo đối với phận sự
hiện giờ đành chịu đôi phen khó nhọc.

THI BÀI:

Nay bàn đạo về châu Bệ Ngọc,
Thọ thiên phong mưa móc gọi nhuân;
Ngôi vàng về cõi Thiên Quan,
Ngắm xem thú lịch, vui mừng bạn thanh.
Cơn nhàn hứng mây lành đỡ gót,
Chực bên mình loan hỏi hạc reo,
Thanh tâm vui Hội Bàn Đào,
Sen thưa bạn cũ, cúc chào người xưa.
Bồi nhơn trước nên thừa Lệnh Thánh,
Phận sự còn nặng gánh Đạo Trời;
Giảng cơ cặn tỏ ít lời,
Chỉnh nền Đạo đức độ đời lầm sai.
Học cho thuộc Cao Đài giáo lý,
Gìn bốn nguyên chung thủ một màu,
Đạo cao biết có Trời cao,
Trời cao nhứt định há nào nhị ngôn!
Thầy dạy trước ôn tồn cho thuộc,
Phái Chiếu Minh ngọn đuốc của Thầy;
Gìn lòng đừng một đôi hai,
Phải trang hướng đạo phải tay độ đời.
Nay bàn đạo ý Trời đã rõ,
Mượn cơ linh bày tỏ ít hàng;
Nhớ hồi xác thịt còn mang,

Thất tình lục dục đa đoan bận lòng.
Làm mờ ám lục thông ngũ huê,
Cuộc hành vi cái trẻ cái treo,
Ý Thầy khó dò làm theo,
Nhọc lòng nay phải đai đeo nỗi niềm.
Hạ mình giữ tự khiêm tự nhượng,
Chẳng thẹn chi nghiệp chường rành rồi,
Này hàng bạn đạo ai ôi!
Cội căn nên nắm tuột chồi khá buồn.
Đạo vô nhị in khuôn in rập,
Học rành câu "Giản chấp nhứt trung",
Ngày sau kẻ thế phục tùng,
Cũng nhờ bạn đạo cùng chung tuân Thầy.
Chỉnh nguyên bốn chờ ngày Lập Giáo,
Ấy Vô Vi cơ Đạo tấn thành,
Đời còn noi dấu nền thanh,
Muôn năm chẳng mất nét lành Thầy trao.
Đạo Thiên lý phải nào nhơn dục,
Đạo là khuôn un đức tinh thần,
Nếu làm đúng mực đúng câu,
Nhơn sinh mến đức thánh thân ghi công.
Đặng vậy mới vui lòng Tạo Hóa,
Cả nguyên nhân một ngã về Thầy,
Cờ vàng phát chốn Đài Mây,
Nêu tên bạn đạo đức dày công cao.
Chừng ấy mới Thiên Tào hạ chiếu,
Ban ơn lành sẽ triệu về ngôi,
Lộc Trời hưởng mãi chẳng thôi,
Chí vui cảnh lạc mình ngôi tòa sen.
Chư đạo hữu nên hiểu, bàn đạo thẳng.

Đàn lệ: Mừng 1 tháng 6, năm Kỷ Mão, Tý thời (17-7-1939).

THI:

*ĐẠO Thầy quý bởi chỗ Vô Vi,
ĐỨC hóa Thân Tiên cũng kính vì;
KIM khuyết biết dò câu Thánh ý,
TIÊN cung có thuở đặng qui kỳ.*

Bần đạo mừng chư đạo hữu.

Hiện giờ bần đạo rõ luật Thiên Đình, đều tội phước có Công Tào ghi chép một mảy chẳng sai; nên chi bần đạo còn cầu xin Cao Đài Từ Phụ ban ơn hạ lệnh cho bần đạo giảng tỏ nỗi Đạo về cách dung nạp từ nội dung: "những phép Đạo chẳng ngoài hai chữ Vô Vi đặng". Vậy bần đạo khuyên chư đạo hữu đã chịu ơn bần đạo hồi còn tại thế về phận sự chỉ đạo thì kính nơi tâm chẳng nên thờ phượng: Đạo Thầy thờ Thầy là đúng. Chư đạo hữu có vì ơn bần đạo thì nên y phép Đạo một tiết cầm lấy mối khẩu thọ tâm truyền và giữ cách giản tiện đừng làm bề bộn như các tôn giáo xưa kia mà phải khó cho đời tu hành.

THI:

*Trời là chúa Tể của càn khôn,
Độ thế muôn năm đạo đức còn;
Cứu khổ thuyên ngừa nơi bể hoạn,
Ra ơn người đến chốn Non Còn.
Nếu tưởng há dám khoe tài thạo;
Hễ biết lại càng giấu trí khôn;
Lấp phút nguồn vui an lấy phận,
Hay chi miệng thế tiếng khen đồn.*

Bần đạo ban ơn lành chư đạo hữu. Bần đạo

thăng.

Đàn lệ: Rằm tháng 6, năm Kỷ Mão, Tý thời (31-7-1939).

THI:

*CAO kiến đờng khoe thói hữu hình,
ĐÀI tiền qui củ giữ cho in,
TIÊN đài bắc sẵn thang chơn lý,
ÔNG thành ông tiên cũng nép mình.*

Thầy mừng các con.

Thầy ngự cơ, có Đạo Đức Kim Tiên giảng dạy.

THI:

*ĐẠO Thầy muốn khỏi nỗi cam go,
ĐỨC vẹn đờng cho hạc lộn cò,
KIM thạch khá gìn lời Chúa để,
TIÊN cung có thuở chiếu công to.*

Bần đạo mừng chư đạo hữu.

Bần đạo vì những quan hệ có chỗ hại cho đạo, nên bần đạo thừa lệnh THẦY giảng đàn hầu cùng chư đạo hữu về Phái Chiếu Minh những trước và sau một vài câu đạo đức.

Đạo Thầy là đạo Vô Vi, mà đạo Vô Vi chính là đạo tâm, không phải đạo tướng. Nếu không phải đạo tướng thì bày chi những việc hữu hình cho trái với chơn lý của hai chữ Vô Vi? Trong những hành động cử chỉ của chư đạo hữu cũng còn phải dùng chút ít hữu hình, những hữu hình của Vô Vi, chớ chẳng phải hữu hình của hữu hình. Chư đạo hữu nên hiểu chẳng nên làm.

Những ngôi thờ, chỗ ở, cách mặc, thức ăn và nhứt thiết từ nội dung đến ngoại dung phải giữ đúng với "giáo lý chơn thường" của Đạo Thầy, không nên đặt danh từ mới hay bày danh từ của các đạo xưa mà đặt để vào các cách thức đạo Thầy đặng khoe khoan về Đạo.

Sao gọi Vô Vi? Sao gọi hữu hình?

Yêm ẩn về đạo là Vô Vi, phô bày về đạo là hữu hình. Vậy Chánh Giáo hay Bàn Môn cũng do hai nhơn có ấy mà ra. Có lẽ chư đạo hữu cũng từng thấy với từng nghe.

Luôn dịp bàn đạo cũng nên giảng rành tại sao chẳng nên thờ bàn đạo. Là bởi thời kỳ Hạ Ngươn này các vị Giáo Chủ phải nhường quyền phổ độ cho THẦY nên Thầy vì lòng từ bi bác ái giảng thế gầy nên nên đạo Cao là một giống lành để độ chúng sanh từ nẻo ám mờ lên đường sáng suốt.

Đạo Thầy là "chúa" cả các đạo thì nhơn sanh nên biết THẦY là một Đấng Tôn Sư, phải kính THẦY, phải thờ THẦY là đúng Chơn lý.

Vậy những đạo hữu có chịu ơn bàn đạo thì nên kính chẳng nên thờ. Nếu vì ơn riêng của mỗi người mà thờ cho nhau thì trái với ý nghĩa hai chữ "độc tôn" của giáo lý đạo THẦY.

Bàn đạo vì Thầy vì Đạo giảng thế cốt yếu diu dắt nhơn sanh lên con đường đạo đức của Thầy cho khỏi vòng thống khổ đó thôi; chẳng phải bàn đạo giảng thế lập vị cho bàn đạo.

Không chi vui hơn bàn đạo được các đạo hữu tuân theo lời bàn đạo đây. Đặng vậy trước giảng cho người tu sau lại thanh cao Đạo Chánh.

Người tu hành nên trọng Đạo Thầy, chẳng nên tin miệng thế.

Sẵn đây bàn đạo cũng nên tỏ về quan niệm của Kinh "ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO": nếu đúng theo Thiên ý thì không nên ẩn tống, nhưng vì ý muốn của chư đạo hữu nên Thầy cũng ứng hóa theo nhơn ý; sau này Thầy đã bẻ Kinh Đại Thừa Chơn Giáo, nhứt định một lời của Thầy định chư đạo hữu khá tuân ở mạng lệnh Thầy, chẳng nên sửa đổi những lời Thầy mà có lỗi. Nên hiểu ý đạo Thầy.

THI:

*Mở trí hiểu thông ý Đạo Thầy,
Hiểu rồi khá tránh chỗ lâm sai,
Con đường Trời đắp nên nương gót,
Cái hố người đào chớ nhúng tay.
Nghe tiếng chuông phàm vang dội đó,
Khêu thần đèn huệ rạng ngời đây;
Sâu nguồn sái quấy toan lừng lấp,
Mở trí hiểu thông ý Đạo Thầy.*

Thánh giáo này nên gởi cho chư đạo hữu cũ và mới. Bàn đạo thẳng.

Đàn Kỷ niệm Bá Nhựt của Huỳnh Trường Lê minh Hoán qui vị.

Giờ Tý 25 tháng 6, Kỷ Mão (10-8-1939).

THI:

*CAO cội sâu nguồn ấy Đạo Cha,
ĐÀI quang lưu chuyển diệt tâm tà,
GIÁO truyền chánh lý thang Trời bắc,
CHỦ định dò theo mới hiệp hòa.*

Thầy mừng các con nam nữ. Các con tịnh tâm nghe dạy.

Các con nên hiểu sự tu như sự học: hễ học rộng thì tự thông, tu cao thì tự giác. Nếu các con được tự giác thì nên hiểu câu "Thần Tiên bất nhị ngôn", thì muôn việc không lầm.

THI BÀI:

Đời mạt kiếp nên Thầy giảng thế,
 Gió giống lành đước huệ rọi đường,
 Rạng ngời khắp cả bốn phương,
 Đờn thức tỉnh sớm tường căn xưa.
 Đạo Thầy lập Đại Thừa Chánh Giáo,
 Để độ người thấu đạo Thiên cơ,
 Giác thì biết kinh biết thờ,
 Mê thì e để lu mờ đạo tâm.
 Người thiện trí nay tâm mai bỏ,
 Tánh dục dâm lấy lọ làm son,
 Chữ tu càng bữa càng mòn,
 Làm sai thánh ý thon von dạ Thầy.
 Thương các trẻ trước rầy sau dạy,
 Dạy cho tường trái phải đôi điều,
 Bời đời còn tánh tự kiêu,
 Biết tu mà chẳng biết chịu Thiên cơ.
 Chẳng núp dưới bóng cờ Chơn Lý,
 Tánh buông lung khi thị lời truyền,
 Đặt người sái chỗ bốn nguyên,
 Lái lèo buông hồng để thuyền sa khơi.
 Khiến khách tục giữa vời đám đuối,
 Gây "tội sâu" mà gọi "độ đời";
 Nầy hàng đệ tử con ôi!
 Độ người dè dặt thì Trời ghi công.

Thầy trên vẫn giàu lòng bác ái,
 Nhưng độ đời lẽ trái chẳng làm,
 Chẳng vì muốn, chẳng vì ham;
 Cái ham cái muốn có làm chi nên.
 Phép Đạo phải lập nên minh đức,
 Minh đức là đánh thức cho người,
 Tự nhiên tánh đạo xinh tươi,
 Xinh tươi tánh đạo là người đủ công.
 Công đức đủ khiến lòng hoài mộ,
 Mộ Chơn Truyền thấu chỗ cao siêu,
 Mộ thì biết mến biết yêu,
 Yêu thì mới chẳng bỏ liêu đạo tâm.
 Người đường ấy không lầm Thiên ý,
 Thiên ý tường khỏi bị kế tà,
 Tu sao biết Phật biết ma,
 Tu đừng lâm lạc mới là người tu.
 Nỗi "cơ" lại chỉ cù gọi rấn,
 Bước đường tu đường thẳng vẽ cong,
 Những điều trái lý nên phòng,
 Phòng mà giữ lấy giống dòng Đạo Cha.
 Cha lập sẵn một tòa đạo đức,
 Để độ người thược mực biết cầm,
 Giống lành dành để muôn năm,
 Cội căn biết giữ tươi mầm chẳng sanh.
 Đạo được vậy mới thành cơ Đạo,
 Nắm mới giềng phải thạo Thiên cơ,
 Dứt lần những tánh sơ hồ,
 Ngày sau sẽ đặng Đơn Thơ triệu về.

Luôn dịp Thầy dạy về phạm sự của Hồng,
 nghe:

Từ ngày Thầy qui vị đến nay những Chơn

Truyền về giáo lý đạo Thầy, Thầy đã phú thác cho mà nắm lấy mối giềng đặng để độ những kẻ nguyên căn về cơ Đại Thừa Chánh Đạo: những điều phải và trái, lợi và hại của Đạo thì Thầy cũng ghe phen giảng dạy; nhưng vì ý kín mà con chẳng tận tường. Bởi thế nên Thầy không chấp. Ấy là chưa đến ngày Thầy định về cuộc "Chỉnh Nguyên Lập Giáo" Đạo Thầy đúng theo Thiên ý.

Thiên mạng, thì gần đây Thầy sẽ chỉnh nguyên lập giáo, vậy Thầy khuyên con nên vì: một là HIẾU, hai là ĐẠO.

HIẾU là trọn tuân mạng lệnh Thầy trong giờ nay. ĐẠO là gìn y nguyên bốn theo lời Thầy truyền dạy khi còn tại thế, đặng Thầy chỉnh bốn nguyên lập giáo lý cho có tôn chỉ căn cơ để độ đời: một là vĩnh viễn cơ Tuyền Độ; hai là miên trường nền đạo giáo.

Hễ đạo hợp thì như hòa. Ấy là lẽ cố nhiên của Thầy định vậy.

Có ĐẠO ĐỨC KIM TIÊN giảng, vậy con nên luôn theo lời Đạo Đức Kim Tiên: ấy là ý Thầy đó.

Thầy thượng ý.

THI:

*ĐẠO sắp đến ngày chỉnh bốn nguyên,
ĐỨC cao độ thế để Chơn Truyền;
KIM mơn sẵn tạc câu Thiên Mạng,
TIÊN Phật há còn chút ý riêng.*

Bàn đạo mừng chư đạo hữu nam nữ: bàn đạo thừa lệnh Cao Đài Sư Phụ giảng đàn chung vui cùng chư đạo hữu và cũng có lời về lẽ Đạo.

Bàn đạo khi còn ở thế, Thầy có giảng dạy riêng bàn đạo phải vì Thầy vì Đạo mà tỏ cùng đạo

hữu những nỗi niềm "hiếu đạo" cho đúng với lẽ Đạo. Người thủ hiếu của nhà đạo là: bề trong thờ lấy "TÂM TANG", bề ngoài giữ lấy "CHƠN TRUYỀN" hầu nung cao giáo lý đạo Thầy được danh thơm giá quý; nhưng khi bàn đạo vì còn mang lấy xác phàm mà chẳng trọn hành được lời Thầy. Nay bàn đạo đã khỏi sự nhục nhã xác tục rồi, bàn đạo giảng đây tỏ cùng đạo hữu: "nên vì Thầy vì Đạo mà giữ lấy Chơn Truyền, sửa đổi y căn lẽ phục như lời Thầy truyền dạy khi còn ở thế", đặng Thầy sẽ chỉnh bốn nguyên lập giáo lý cho vững chắc nền tảng Đạo, để độ đời muôn năm ngàn kiếp vẫn còn Tôn chỉ.

Nơi Tổ Đình đạo hữu cũng là một phận sự lớn lao của Thầy ký thác khi còn sanh tiền, vậy đạo hữu chẳng nên phé mà có lỗi với Thầy.

Ở Tổ Đình bàn đạo cũng có một lỗi trong đó, rồi đây bàn đạo cũng giảng minh cho chư đạo hữu giữ gìn cho đúng với thể cách của người đạo đức.

Có Giác Minh Kim Tiên giảng đàn, bàn đạo kiếu.

THI:

*GIÁC trí khâm tuân mạng lệnh Thầy,
MINH hoàng chiếu triệu đến đài mây;
KIM thân phục vị an nhân hưởng,
TIÊN cảnh cùng nhau mới hiệp vầy.*

Bàn đạo mừng chư đạo hữu.

Bàn đạo không chi vui hơn là đạo hữu MINH HỒNG tuân theo lời Thầy dạy đó. Có Thiên Môn giảng đàn. Bàn đạo kiếu.

THI:

THIÊN địa vô tư khá hiểu rành,

MÔN tiên lập giáo chỉnh nền thanh,
 ĐỂ truyền châu ngọc lời cao quý;
 QUÂN mạng Thần khâm Đạo tán thành.

Lão chào chư đạo hữu và đạo hữu MINH HỒNG. Thầy đã truyền trao Thiên Ý về cuộc Chính Nguyên Lập Giáo, vậy đạo hữu nên tuân lệnh Thầy đàn nay mà trở về Tổ Đình hành y phận sự, nghe. Lão kiếu.

Đàn lễ: Mừng 1 tháng 7, năm Kỷ Mão, Tý thời (5-8-1939).

THI:

ĐẠO Trời muốn khỏi nạn chênh nghiêng,
 ĐỨC nhuận khuyên ai giữ mối giếng;
 KIM đành chớ cho vàng lộn đá,
 TIÊN truyền Chánh Giáo mới còn nguyên.

Bần đạo mừng chư đạo hữu.

Bần đạo thừa lệnh Thầy giảng Đàn tổ cùng chư đạo hữu một cuộc vui buồn lẫn lộn ấy khiến cho bần đạo phải nhọc nhằn vì Đạo, phải đón đau bởi ai... Đạo chỉ dùng "không một đổi hai", ai nữ thích trước vậy sau khác!

THI BÀI:

Vui là lúc Trời ban ơn huệ,
 Vui là con người thế gọi nhuần,
 Vui câu tục mỹ phong thuần,
 Vui nền Đại Đạo trùng hưng độ đời.
 Vui gặp lúc Thầy Trời ra mặt,
 Vui đức trằng nam bắc đông tây,
 Vui xem giáo lý Cao Đài,

Vui còn phép nhiệm trong ngoài một pho.
 Vui biển khổ con đò sẵn chực,
 Vui nền thanh treo bức họa đồ,
 Vui vì phụng núp tàng Ngô,
 Vui còn giếng rượu Đô Tô cứu đời.
 Vui cõi tục gặp Trời truyền giáo,
 Vui người trần thấy Đạo Vô Vi,
 Vui đã lộ máy huyền ky,
 Vui trong cơ Tạo quang huy chuyển thường.
 Vui sẵn có con đường chánh đại,
 Vui người lành trở lại căn xưa;
 Vui trong tâm pháp Đại Thừa,
 Vui trong bốn buổi rước đưa Ngươn Thân.
 Vui rạng vẻ trùng tân nhứt nguyệt,
 Vui hồng ân đời biết Đạo mâu,
 Vui lời nhả ngọc phun châu,
 Vui là Thầy để những câu Chơn Thường.
 Vui lấy đó làm phương thoát khổ,
 Vui người tu thấy chỗ diệu huyền,
 Vui về nẻo Phật đường Tiên,
 Vui câu Thuấn nhứt Nghiêu thiên cõi đời.
 Buồn những nỗi Đạo Trời chênh lệch,
 Buồn cãi canh dẫu vết lộ rồi;
 Buồn "tôi chẳng đáng mặt tôi",
 Buồn "tôi để Chúa lăm hơi đón đau!"
 Buồn nỗi muốn tháo rào tự ý,
 Buồn nỗi toan để quỷ choán quyền;
 Buồn không giữ lý tự nhiên,
 Buồn làm sau trước mối giếng khác xa.
 Buồn chưa rõ Phật ma hai lẽ,
 Buồn chẳng tuân cận kẻ lời Thầy;

Buồn nào hiểu nỗi đắng cay,
 Buồn đâu chót lưỡi khoe tài thông tri.
 Buồn thiếu lượng từ bi bác ái,
 Buồn giấu mình vạch mãi lỗi người,
 Buồn không để Đạo tốt tươi,
 Buồn làm cho Đạo tiếng cười lụy tuôn.
 Buồn gây lấy một luồng gió nóng,
 Buồn người tu cách bóng xa hình;
 Buồn vì rày lệch mai chình,
 Buồn đâu gây lấy tình hình rẽ chia!
 Buồn nỗi Đạo phải lìa tôn chỉ,
 Buồn nỗi đời tự thị thói quen,
 Buồn không chịu thấp chịu hèn,
 Buồn trai lãnh lấy tiếng khen tiếng đùa.
 Buồn là nỗi ngọt chua hai giống,
 Buồn là vì Đường Tống chia phui.
 Buồn vui đã mất cuộc vui,
 Buồn vui có lẫn cái mùi bi ai.
 Buồn về nỗi: "Cao Đài Sư Phụ",
 Buồn thấy trò đũa ủ đũa tươi;
 Buồn chưng người lại chùi người,
 Buồn chưng người chẳng sợ Trời mới gay!
 Buồn nỗi Đạo trong ngoài chẳng hợp,
 Buồn chên lòng sanh nhạp khảo hoài,
 Buồn làm miệng thế mả mai,
 Buồn làm giáo lý Cao Đài người khinh.
 Buồn nỗi thế muốn mình vừa ý,
 Buồn biện lời trái lý phỉnh người,
 Buồn không đáng mặt độ đời,
 Buồn không thủ phận phải người nêu gương!
 Buồn chỗ quấy cứ chường mũi mặt,

Buồn nẻo mờ cứ dắt người đi,
 Buồn hò hai chữ "từ bi",
 Buồn không thứ kẻ ngu si dưới mình.
 Buồn vì đó mà chình mà lịch,
 Buồn chẳng quen cái nghịch ý mình,
 Buồn sanh những việc bất bình,
 Buồn con rắc rối vì tình ghét ưa.
 Buồn vì cơ Đại Thừa Đốn Giáo,
 Buồn huyền vi máy Tạo muốn ngừng,
 Buồn vì kẻ tục lấy lòng,
 Buồn không nhận lỗi không tuân mạng Trời!
 Buồn ráng để đời lời què kịch,
 Buồn khuyên ai chút ít xét thâm,
 Buồn vui vui biết tình tâm,
 Buồn này chớ để câu dâm chẳng nên!
 Thánh giáo này nên gọi cho các đàn. Kiếu.

Đàn lệ: Rằm tháng 7, năm Kỷ Mão, Tý thời
(29-8-1939).

THI:

CAO thấp ghe phen đã dạy rành,
 ĐÀI tiền bởi muốn rạng nền thanh;
 GIÁO truyền chơn khuyết con nào trọng,
 CHỦ hủy gìn theo Đạo mới thành.

Thầy mừng các con.

Thầy điểm hóa cho các con trong ngày Trung
Ngươn Đại Đán.

Các con tịnh tâm nghe dạy:

Tiên Phật giáng thế lập Đạo độ đời, khi các vì
Giáo Chủ qui căn phục vị rồi thì mỗi Đạo ấy giao lại

cho tay phạm: ai biết giữ đặng Chơn Truyền thì còn tôn chỉ. Đạo sẽ đắc thành; ai làm mất Chơn Truyền thì sai tôn chỉ. Đạo sẽ thất bại. Ấy là giao phó điều may rủi cho đời. Còn nay Thầy giáng thế lập Đạo, bởi Thầy đặng nắm chủ quyền nên chỗ các con làm sai thất với lời Thầy truyền khi còn tại thế thì Thầy hàng giáng cơ dạy, không để các con phải lầm lạc. Một điều cần nhứt các con nên hiểu "là những việc lầm lỗi của các con" mà Thầy dạy đây là một tấm lòng từ bi Thầy đối với các con cho tròn bốn phận Thầy trò đó thôi, mặc dầu tuân không tùy ý, ngày sau các con khỏi trách Thầy.

Thầy ban ơn chung các con.

Đại Đàn cầu Nhị Bộ của đạo hữu Ấn, Cường.
Đêm 20 tháng 7, Kỷ Mão, Tý thời (3-9-1939).

THI:

CAO vọi thang mây khá bước lần,
ĐÀI tiền nường Đạo cũng nhân thân;
GIÁO truyền chánh lý ngày phăng mới,
CHỦ ý tiên cung sẽ đặng gân.

Thầy mừng các con.

ẤN, CƯỜNG, Thầy chứng cho hai con: vậy cần tu và lập chí đại hùng mà chống trả với cơn khảo đảo, nghe:

THI:

Đường Đạo hai trò bước cũng cao,
Khảo tròng thế mấy chí đờng nao;
Nổi niềm cay nghiệt vui lòng chịu,
Oan trái đên xong thấy Động Đào.

Các con tịnh tâm nghe Thầy dạy:

TRƯỜNG THIÊN:

Thầy là Thánh Chúa Ngôi Hai,
Lập nền đạo đức Cao Đài danh xưng.
Nguyên nhơn vừa gặp đềm mình,
Ấn hồng đã gọi tinh thần phương phi.
Cao siêu ẩn máy huyền vi,
Lấy trong phép nhiệm hộ trì nhơn gian.
Để không mà được an nhân,
Dẫn người bước đến con đàng thanh cao.
Vừa chừm không chạm không mau,
Tuy què tuy dốt mà cao không cùng.
Nhan đề hai chữ "Trung Dung",
Đâu sai đâu lạc qui chung cho đời.
Vậy nên mới gọi Đạo Trời,
Vô Vi chánh nhứt lập đời Thuấn Nghiêu.
Nhớ hồi Thầy mượn xác "Chiêu",
Lời châu tiếng ngọc những điều truyền trao.
Thiệt hư hai lẽ đường nào,
Cùng hàng đệ tử thấp cao chỉ rành.
Ấy là Thiên ý lưu hành,
Các con giữ đó thành danh độ đời.
Những trang mẫn thế ưu thời,
Đạo cao chớ để vì người mà hư!
Đạo hành trước giữ căn cơ,
Đừng cho kẻ thế làm nhơ danh Thầy.
Sanh việc nọ biến việc này,
Tùy theo dục vọng bỏ ngay Chơn Truyền.
Chỉnh vì nền Đạo chênh nghiêng,
Nên Thầy mới để lời khuyên các trò.
Ngừa chừm những nổi cam go,

Biển trần sẽ thả con đò rước đư.

Các con nên hiểu: những con đặng gần Thầy khi Thầy còn tại thế là một nhiệm vụ lớn lao của phận sự trực tiếp. Phận sự trực tiếp ấy là một phận sự rất quan hệ ở các con. Vậy các con nên hiểu: "quan hệ về phận sự ấy, sao là thanh cao, sao là đê tiện", thì các con cũng nên giữ chữ "Trung Dung" cho hợp với lý tự nhiên.

Các con trực tiếp nên đem Giáo Lý cho đúng với Đạo Thầy mà truyền lại cho con gián tiếp. Còn con gián tiếp phải noi theo con trực tiếp. Vậy là đúng.

THI:

*Một thiên Bí Khuyết khá dồi dào,
Nhị Bộ cho rành được phép trao;
Mâu nhiệm nếu tường cơ Tạo Hóa,
Đưa người mới đến nẻo thanh cao.*

Thầy ban ơn chung các con. Thăng.

Đàn lệ: Mừng 1 tháng 8, năm Kỷ Mão, Tý thời (13-9-1939).

THI:

*CAO mình rưới đức độ quần sanh,
ĐÀI báu âm dương phép vân hành;
TIÊN được định thần hằng lão luyện,
Ông Ngô điểm hóa Đạo viên thành.*

Thầy mừng các con.

Các con hãy lập đại chí cho đáng mặt người hành Đại Đạo. Nếu các con hiểu câu: "vạn vật nan đảo kỳ số" thì các con sẽ thấy chi chi cũng có Thầy ẩn trong mây huyền vi, trong cơ Tạo Hóa, mà độ các con

hằng ngày vậy.

Thầy ban ơn các con. Thăng.

Trung thu, Kỷ Mão, Giờ Tý đêm Rằm (27-9-1939).

THI:

*CAO ấy mình hay xét lỗi mình,
ĐÀI tiên phép đạo giữ cho tinh;
GIÁO truyền nên nhớ lời châu ngọc,
CHỦ ý ngày sau thấy Ngọc Kinh.*

Thầy mừng các con.

Đây Thầy điểm hóa cho mỗi con ránh tu hành, giữ nhưt tâm. Các con nên biết đời loạn ly Đạo mới ra đời, để che bớt nỗi khổ cho đời, nhưng đời không biết trọng Đạo nên khó mà gọi hồng ân vô lộ của Tạo Hóa.

Vậy Thầy dạy đây các con khá nhớ lời, vững lòng chẳng nên trái ý thất lời nguyện của các con.

Thầy ban ơn cho các con.

TRƯỚC TIẾT TÀNG THƠ
THÙ-THIỆM, GIA ĐÌNH
TẬP III

Đàn lệ: Mừng 1 tháng 9, năm Kỷ Mão, Tý thời (13-10-1939).

THI:

*CAO thượng khuyên con học ý Thầy,
ĐÀI tiên đạo đức chí không khuây;
GIÁO truyền chơn khuyết hằng trân trọng,
CHỦ định vào lòng chẳng đổi thay.*

Thầy mừng các con. Thầy miễn lễ các con.

Đúng với Thiên ý là Thầy muốn dìu dắt các con đường tối cao tối thượng, hầu các con xa lánh các nẻo đa thất đa sai. Giáo lý Đạo Cao Đài là một nền tảng Vô Vi Chánh Nhứt của Thầy, vậy các con trong hàng đệ tử, những con cũ và mới, nên hiểu chẳng nên lầm: những sự hiểu và làm ấy một là thanh cao, hai là đê tiện.

THI:

*Thanh cao đê tiện bởi nơi lòng,
Những kẻ tu hành khá rõ thông;
Đạo chánh vun cao nên chánh giác,
Người chơn nắm chặt bực chơn lòng.
Cái "không không" ấy không mà có,
Cái "có có" là có lại không;
Vạch nẻo "có không" đừng lối bước,
Phong Vân một hội cá nên rồng.*

GIỚI! Đọc lại Thánh Giáo Đàn mừng 1 tháng

5. (Giới đọc).

Đọc lại mấy bài thi bát cú của Huấn.
Thầy ban ơn các con. Thăng.

Đàn lệ: Rằm tháng 9, năm Kỷ Mão, Tý thời (27-10-1939).

Phò loan: Ngưng, Ấn; Điển ký: Toản; Độc giả: Giới, Vĩnh.

THI:

*CAO phong lập lấy chí anh hào,
ĐÀI đạo khổ gì chí chớ nao;
TIÊN Phật còn mang câu "nạn tám",
ÔNG mô tránh khỏi luật Thiên Tào!*

Thầy mừng các con. Các con tịnh tâm nghe Thầy dạy.

Đây Thầy dạy chung các con trong hàng đệ tử cũ và mới nên hiểu:

Đạo ra đời thì dài lắm cơn thống khổ. Nhưng cơn thống khổ ấy cũng chẳng phải ở đâu đem đến cho đời, chính là của đời đào tạo ra, trước vì nhơn, sau vì quả. Trong một cuộc "nhơn quả" ấy là cái kết cuộc của bốn chữ "nhơn quả báo ứng". Vậy các con tu đến bực Đại Thừa nên lập đại chí, giữ nhứt tâm nhứt đức thì việc chi đều có Thầy.

TRƯỜNG THIÊN:

*Giống lành là Đạo Thầy ban,
Các trò giữ lấy làm hoàn siêu sanh;
Cuộc đời chuông giống chỉ mình,
Màu hồng nhuộm xác Trời xanh đau lòng.
Bởi câu "Thiên địa chí công",
Khiến nên đời phải vào vòng trả vay;*

Nhơn nào quả nấy không sai,
 Người tu cũng chịu đắng cay như đời.
 Ai ai cũng ở dưới Trời,
 Mấy ai cho khỏi thế thời thanh suy!
 Tu là nắm máy huyền vi,
 Luyện hồn chế phách chờ khi triệu về.
 Từ sanh hai chữ khác đê,
 Sống nương cõi tục, thác kẻ cảnh tiên;
 Sát đỉnh giữ lấy thể nguyên,
 Nạn tai dẫu đến Chơn Truyền đừng buông.
 Cảnh nghèo chịu cảnh qua truông,
 Loài người đến buổi diên tuông bi thương;
 Thấp cao Thầy đã tỏ tường,
 Giữ lòng thanh tịnh mực thường lo tu.

Thầy có ân phong cho "Khương" sẽ giảng đàn. Thầy ban ơn cho các con. Thăng.

Đàn lệ, Mừng 1 tháng 10, năm Kỷ Mão, Tý
 thời (11-11-1939)

THI:

ĐẠO cao Thiên Địa hỉ,
 ĐỨC trọng Thánh Thần khâm;
 KIM đánh kim đơn luyện,
 TIÊN bàn hữu sở làm.

Bàn đạo mừng chư đạo hữu.

Bàn đạo thừa lệnh CAO ĐÀI SƯ PHỤ giảng đàn trao sắc lệnh THẦY ân phong cho "Minh Khương" là "THANH BỬU ĐẠO NHƠN". Vậy chư đạo hữu tịnh tâm thỉnh lệnh:

THI:

Ân huệ thường ban kẻ chí thành,
 Phong rồi thiên tước hiển oai danh,
 Minh quang xưa gọi câu Chơn Khuyết,
 Khương chí nay nhân cõi thượng sanh.
 Thanh đảo sớm say chun rượu mát,
 Bửu đài chiều hứng cuộc cờ thanh,
 Đạo Trời Trời nắm câu công lý,
 Nhơn vật tri tri phải thật hành.

Có THANH BỬU ĐẠO NHƠN giảng đàn.
 Bàn đạo kiếu. Thăng.

THI:

THANH mình vệt khỏi ngút mây mù,
 BỬU pháp luyện mình sắc chẳng lu;
 ĐẠO đức đặn lòng nơi kẻ trước,
 NHƠN danh còn rạng kiếp người tu.

Tôi chào chư đạo hữu, nay tôi được "ân phong", thừa Thánh Lệnh giảng đàn vậy vui cùng chư đạo hữu. Tôi có duyên lành Thầy ban ơn chuyển vào đường Đạo đức, tu từ bậc thấp đến cấp cao, sau khi tôi thọ CHƠN TRUYỀN nhờ giữ một lòng một dạ, không đổi không thay với lời "thệ nguyện" nên được Thầy ban ơn thoát chốn đường mê bể khổ, về nơi bờ ngọc cảnh thanh. Vậy mới chẳng uống một kiếp tu của người mộ Đạo.

THI BÀI:

Nay tiên cảnh muôn ngàn vui thú,
 Thọ Thiên Ân ngôi cũ hưởng nhân,
 Non linh cây báu chen hàng,
 Cung đờn vô sự nhật khoan khoe mời.
 Chỉ thung dung tới lui Động Phủ,
 Ngắm mùi hương cúc tửu lan đình,

Cuộc nhân muôn vẻ khoe xinh,
 Rèn lòng một kiếp phỉ tình ngàn thu.
 Nay oan trái khám tù thoát khỏi,
 Chạnh nỗi đời oan trái vương mang,
 Đờn đau giữa cõi dinh hoàn,
 Sanh ly tử biệt con đàng bi ai.
 Sống kiếp tạm muôn cay ngàn đắng,
 Cứ đeo dai dài vẫn chuỗi sầu,
 Tuổi xanh phút chút bạc đầu,
 Nỗi niềm cay nghiệt bể dâu không chùng.
 Người ở thế khó ngưng giọt lệ,
 Nạn năm châu bốn bể lây lừng,
 Người đời khó nổi an thân,
 Sông Ngô khói lửa Non Tần đạ tên.
 Cơ xáo lộn cuộc đên nhờn quả,
 Cuối Hạ Ngươn vàng đá rõ màu,
 Thường răn quyền ở Trời cao,
 Cầm cân tội phước mây hào không ly.
 Luật công chánh không vì không bỏ,
 Lười tuy thưa vật nhỏ chẳng ngoài,
 Một câu nhờn tội nhờn tai,
 Có làm có chịu trách ai được nào!
 Nếu đời biết Trời cao có mắt,
 Thì lẽ đâu vương chặt tội tình,
 Bởi chung đạo đức thường khinh,
 Một câu báo ứng chẳng tin nên lầm.
 Tội khổ ấy thường lâm cơn khổ,
 Động lòng Trời ban bố hồng ân,
 Giống lành gieo rải xuống trần,
 Độ người lương thiện ân cần mộ tu.
 Dắt lên khỏi đường mù nẻo tối,

Gọi ân hồng vạch lối quang minh,
 Ai ôi khuyên khá xét mình,
 Đường tu khuya sớm khẩn thìn bước lên.
 Muốn bằng ngọc nên tên đạo đức,
 Giỏi chữ tâm gắng sức cho bền,
 Bền mê bờ giác đôi bên,
 Bắc cầu không nhíp lân lên cho nhàm.
 Nắm chặt mối huyền thâm phép nhiệm,
 Tánh thông tri chiêm nghiệm khỏi lâm,
 Tu hành gìn chữ đạo tâm,
 Lâm đền tội cũ vui thâm thú riêng.
 Nay kẻ tục người tiên tuy cách,
 Chờ ngày sau nhứt mạch tương phùng,
 Vài lời quê kịch khuyên chung,
 Một câu "thệ nguyện" đến cùng đừng phai!
 Ngày cùng thấy Cao Đài Sư Phụ,
 Vui một câu đoàn tụ người lành,
 Cảnh nhân chừng ấy rạng danh,
 Thiên đình tạ bằng Đạo thành công viên.
 Tôi kiếu chư đạo hữu. Thăng.

Đan lệ: Rằm tháng 10, năm Kỷ Mão, Tý thời
 (25-11-1939).

THI:

CAO suy rộng xét lý Chơn Thường,
 ĐÀI đạo người như ngựa sẵn cương;
 TIÊN Phật hằng gìn câu kính tín,
 ÔNG mô cũng đến chốn Thiên Đường.

Thầy mừng các con.

Đạo THẦY rất cao siêu về chỗ lý Chơn

Thường nên người tu có những tập quán với các Tôn Giáo ngày xưa thì lại càng lầm lạc. Thầy thấy trong hàng đệ tử có một phần đông đã nương chơn đến đường lầm lạc ấy.

THẦY cũng sẵn lòng từ bi bác ái mở rộng Đạo độ khắp đời. Đạo là ngọn đuốc quang minh của tinh thần, còn đời là nguồn mê muội của vật chất. Ngọn đuốc quang minh chẳng mấy người khêu tỏ. Nguồn mê muội lại lắm kẻ đào sâu! Nếu đời đối với Đạo chưa phân biệt chỗ cao siêu và đê tiện thì các con chớ hăng hờ, khá dè dặt cùng kềm khếp mà tránh lấy nạn chênh nghiêng về sau, là một điều rất đúng Thiên ý. Vậy các con nên hiểu.

TRƯỜNG THIÊN:

*Đạo mâu qui chỗ Vô Vi,
Qui trong tâm pháp tu trì ẩn yêm;
Khởi mong non núi kiếm tìm,
Lời truyền thì rõ những điềm siêu thăng.
Luyện mình phục mạng qui căn,
Vun cao cội đức trang bằng nền nhơn,
Đời còn tính thiệt so hơn,
Mấy ai nghe thấu giọng đồn tiên gia.
Chìm nơi khổ hải ái hà,
Chê Trời dẫn lối nên ma dút đường,
Khổ đời Thầy cũng xót thương,
Thương đời còn tánh tự cường tự kiêu.
Một câu đạo đức chẳng chiu,
Muốn tu mà muốn bỏ liều đạo tâm,
Cải canh buồng thói lỗi lầm,
Sai tôn lạc chỉ sa hầm sậy hang.
Uổng cho tiếng ngọc lời vàng,*

*Gầy nên giống Đạo dẫn đàng chúng sanh,
Mấy ai tìm thấu nguồn lành,
Không noi lý chánh mà sanh chước tà.
Chẳng tường đôi lẽ Phật ma,
Bời đời loạn tánh nên "Cha" đau lòng,
Bước hoài nẻo vạy đường cong,
Nên Thầy khếp bớt "cửa không" chờ ngày.
Này hàng đệ tử gái trai,
Một câu giáo lý Cao Đài phải thông,
Độ đời gìn chữ Chánh Tông,
Vừa chừng chớ để đau lòng Bề Trên,
Một lời chạm dạ đừng quên,
Ngày sau tiên cảnh đề tên các trò.
Thầy ban ơn các con. Thăng.*

Đàn lệ: Mừng 1 tháng 11, năm Kỷ Mão, Tý thời (11-12-1939).

THI:

*CAO là rõ đặng ý Trời cao,
ĐÀI đạo đưng cho sái mây hào;
GIÁO lý siêu hình còn ẩn dạng,
CHỦ làm tô điểm mới tươi màu.*

Thầy mừng các con. Thầy miễn lễ. Các con tịnh tâm nghe dạy:

Đời vô Đạo làm con loạn lạc, phải buổi khuynh nguy. Đời thì đương cơ xáo lộn vì thói đời gian ác. Đạo thì gặp nổi chình chông bởi nền Đạo sai ngoa, nên Thầy mở lòng từ bi bác ái, vì hai duyên có ấy, mà lập Đạo độ đời, gầy một "GIÁO LÝ siêu việt ĐỘC TÔN": để làm ngọn đuốc quang minh rọi đường

cho chúng sanh bước lên chỗ tối cao tối thượng. Vậy các con muốn vào chỗ tối cao tối thượng ấy thì các con gìn cho đúng "GIÁO LÝ ĐỘ TÔN" của Thầy, bước ngũ tu tâm dưỡng tánh, sau hầu dẫn chúng điều khiển cho hợp với Thiên Ý định đặt thì tự nhiên cơ Đạo tán thành, các con cũng đặng vậy vui cùng Thầy nơi cảnh lạc.

TRƯỜNG THIÊN:

Các trò mở khiếu thông minh,
Soi cho thấu chỗ tình hình huyền cơ;
Đạo CAO sẵn bén sẵn bờ,
Con thuyền đưa rước ngó lơ lạc dầm.
Học đòi đạo đức huyền thâm,
Thầy truyền giữ lấy "chữ tâm" mà hành,
Ngồi chừng đứng để biến sanh,
Đừng ngại bước Đạo, đừng tranh tuồng đời.
Lạ gì cuộc thế lưng voi,
Đạo Trời nung đỡ giềng Trời hay hơn,
Đời tàn Thầy cũng ra ơn,
Gieo rồi một hạt linh đơn xuống trần.
Tam Kỳ cải cựu hoàn tân,
Cao Đài thống nhất lộ lần nền thanh,
Giống lành dành độ chúng sanh,
Bụi hồng quét sạch Trời xanh kê gàn,
Điềm lành trên rưới hồng ân,
Chín mươi hai ức nguyên nhân gọi nhuần.
Qui căn phục mạng lần lần,
Lánh xa biển tục đặng gần Non Tiên,
Các con hết dạ chân truyền,
Chung lưng đầu cột mối giềng nung cao.
Đừng cho kẻ bợn vịn vào,

Thì thanh giá Đạo thì cao danh Thầy,
Lời vàng chớ bỏ ngoài tai,
Được vậy mới Đạo tương lai vững bền.
Đức tốt cội non, cao nền,
Cũng nhờ các trẻ dưới trên vun bồi;
Gương lành để sẵn cứ soi,
Thói đời cay nghiệt phải rời cho xong.
Mặc ai đạo đức vượt vòng,
Phận mình nắm chặt Chánh Tông Thầy truyền.
Đời cùng gặp Đạo là duyên,
Duyên là ngôi giữa chiếc Thuyền Siêu thăng;
Toại cầu bì nạn đồng đặng,
Các trò chung hưởng muôn ngàn thú vui.
Thầy ban ơn các con. Thăng.

Đàn lệ: Rằm tháng 11, năm KỶ MÃO, Tý thời
(25-12-1939).

THI:

CAO là đừng vấy chút tâm phàm,
ĐÀI Đạo khổ gì cũng phải cam;
TIÊN Phật tâm nguồn không rẻ cội,
ÔNG Xanh đầu sót việc người làm.

Thầy mừng các con. Thầy miễn lễ; các con
tịnh tâm nghe dạy:

Thầy đã ghe phen dạy các con trực tiếp và
gián tiếp là Thầy muốn cho các con lên đến trình độ
cao thượng: trên phù hợp thiên ý, dưới hòa nhã non
tâm, cho đúng với hai chữ "Đạo Lý"; vì Đạo đâu thì
Lý đó. Ấy là lẽ cố nhiên của luật tương đối: hễ Chánh
Đạo thì không bao giờ tương phản với Chơn lý. Chơn

lý thì không bao giờ tương phản với Chánh Đạo. Bởi Đạo và Lý là một lực lượng to tát để tiếp xúc nhau, làm một "con đường vô vi" cho các con lần đến chỗ thượng đạt cao siêu là một chơn ý Thầy định. Vậy các con phải dụng Chánh Tâm mà hành hai chữ "Chánh Niệm".

Thầy dạy đây các con khá hiểu:

THI:

*Thiên ý nhơn tâm vẫn khác chiều,
Nên Thầy hằng dạy dạy là yêu,
Ngọc lành của Đạo nên chờ giá,
Bánh phép khuôn Trời chớ gọi thiu!
Miệng trí diễn chi tuồng hạ phẩm,
Lòng nấng học lấy lý cao siêu;
Nhắc chừng các trẻ thi năm vận,
Giữ vẹn đờng cho sái luật điều.*

Các con tịnh tâm tiếp diễn. Thầy ban ơn các con.

THI:

*ĐẠO Cao dưới thầy gọi ơn Thầy,
ĐỨC hóa đời dào thấy chổ hay.
KIM ngọc Trời lưu câu chánh khuyết,
TIÊN phàm do đó đến cung mây.*

Bàn đạo mừng chư đạo hữu nam nữ. Nay bàn đạo thọ lĩnh Thầy giảng đàn vui cùng chư đạo hữu nam nữ và tỏ đều cần yếu. Những đều cần yếu ấy là "khuyên chư đạo hữu giữ câu vô sự lo tu và tuân hành mạng lệnh theo thiên ý định đạt".

THI:

*Hiểu rồi chớ cậy sức mình hay,
Muôn việc chi chi cũng có Thầy,*

Thế giải ba ngàn ai chường quân?

Hiểu rồi chớ cậy sức mình hay.

Bàn đạo kiếu chư đạo hữu. Thăng.

Đàn lệ: Mừng 1 tháng Chạp, năm Kỷ Mão, Tý thời (9-1-1940).

THI:

*CAO đức trau mình Đạo mới cao,
ĐÀI linh sắc tướng chớ khoe màu;
GIÁO truyền sẵn có Kinh Vô Tự,
CHỦ định đồ y đến Động Đào.*

Thầy mừng các con.

Miễn lễ các con, tịnh tâm nghe dạy:

Đạo đắc thành và thất bại là lẽ hiển nhiên xưa nay vậy. Đạo đắc thành là bởi do thiên ý. Đạo thất bại bởi dụng nhơn tâm. Thiên ý và nhơn tâm là một con đường siêu đọa của "bổn phận người tu". Các con là "bổn phận người tu", phải dụng huệ trí mở khiếu thông minh mà phân biệt những điều lợi hại trong lẽ ấy. Được vậy mới nên trang hiện triết trí cơ, mới đáng mặt tín đồ thức lý.

THI BÀI:

*Thầy lắm lúc cơ mâu giáo hối,
Đạo Vô Vi vạch lối Đại Thừa;
Ân hồng rưới hột móc mưa,
Là lời châu ngọc dày thừa dạy trò.
Tránh phúc nổi quanh co đường đạo,
Ấy là trang thông thạo cơ Trời;
Chớ toan mưu cuộc đổi đời,
Bổn nguyên roi dẫu để đời noi theo.*

Bởi nỗi Đạo nạn nghèo sanh biến,
 Tấn tuồng chơi phô diễn nhiều trường,
 Nhơn sanh lầm lối bước đường,
 Đã sai Chánh Giáo đâu tường Chơn Tông!
 Chạnh kẻ thế võ rông thiếu gác,
 Thương người đời cõi hạc còi lông;
 Biết đâu là nẻo Chơn Không,
 Có tu mà chẳng thoát vòng trần ai!
 Nồng nỗi ấy là sai là thất,
 Nên Thầy toan bắc nấc thang cao,
 "Chiếu Minh" hai chữ đượm màu,
 Lập riêng một phái đời dào đức ân.
 Chơn truyền để mừai phân diệu lý,
 Máy thần thông huyền bí cao siêu,
 Độ người biết mến biết yêu,
 Biết xa nhơn dục, biết chịu thiên cơ.
 Đạo vậy mới có bờ có bến,
 Đạo vậy thì khỏi quên khỏi rừ,
 Để người huệ trí tâm tu,
 Đình khoe danh Đạo làm lu gương Thầy.
 Thầy hằng dạy đàng bày kia nọ,
 Lý Vô Vi cho rõ mới màu,
 Chính vì chi phái đâu đâu,
 Truyền kinh điển sách ngàn câu muôn lời.
 Làm rối trí người đời xa Đạo,
 Bỏ mất câu "hoài bão tinh thần",
 Chính nền minh đức tân dân,
 Vì chưng kẻ thế lòng trần gây nên.
 Muốn phân biệt đôi bên cao thấp,
 Thì các trò phải chấp "đế không";
 Đình bày những cuộc viễn vông;

Khoe kinh đặt sách, đèo bồng thói hay.
 Rồi gọi đáp ơn Thầy ơn Đạo,
 Chẳng tường câu "Thiên tạo nhơn sanh",
 Trong "không" mà đắc mà thành,
 Người ngoan nên sợ hóa sanh phép Trời.
 Khuyên các trẻ tuân lời Thánh Giáo,
 Ấy là kinh của Đạo Cao Đài,
 Vô Vi nhưt lý dạy hoài,
 Không chênh, không lệch, không phai, không mòn.
 Do Thiên ý vẹn tròn cơ Đạo,
 Dụng nhơn tâm điền đạ?o tánh lành;
 Giáo truyền mượn lấy cơ linh,
 Tuân lời sẽ đặng Thiên Đình nêu tên.

Thầy điểm hóa cho mỗi con, ráng tu tịnh và
 lo tròn phận sự của mỗi con. Thầy thăng.

Đàn lệ: Rằm tháng Chạp, năm Kỷ Mão, Tý
 thời (23-1-1940).

THI:

CAO là những kẻ rõ căn cơ,
 ĐÀI nhiệm lời trao biết kính thờ;
 GIÁO lý "Độc Thần" hằng thức lý,
 CHỦ truyền mới rạng bức đồ thơ.

Thầy mừng các con.

Thầy miễn lễ các con, tịnh tâm nghe dạy:

Đạo Chánh hằng độ người Chơn: Chơn
 Chánh tương phù; ấy là cơ siêu phàm nhập thánh.
 Nếu các con được tận tường trong duyên cơ ấy thì các
 con nên lập Chơn tâm hành chánh Đạo. Ấy là một
 phương châm siêu việt của của các con vậy: Trên đã

đúng Thiên Ý, dưới lại thuận nhơn tâm.

THI BÀI:

Cơ Đại Đạo thiết hư đôi lẽ,
 Lý Vô Vi cận kẽ một lời;
 Này này đệ tử con ôi,
 Sao cho đáng mặt làm tôi trung thành!
 Đạo qui bởi lưu hành Thiên ý,
 Đạo hiền vì trá nguy nhơn tâm,
 Nên chi sa hổ sục hãm,
 Một câu "đọa lạc" cái lầm gây nên.
 Muốn cõi thế cao nền Chánh Giáo,
 Muốn người đời còn Đạo Vô Vi,
 Nên Thầy mở lượng từ bi;
 Những điều sái quấy chi chi dạy rành.
 Biết trên có Hóa Sanh phép tạo,
 Thì giữ gìn cơ Đạo cho yên,
 Ngày đêm phăng mối Chơn Truyền,
 Chấn chùng ý mã tâm viên nơi mình.
 Phép yếm ẩn chớ khinh mà vương,
 Trái ý Thầy ma chướng chẳng dung,
 Khiến cho bày việc lạ lùng,
 Đảo điên chơn tánh ngày cùng chẳng an.
 An là giữ hoàn toàn đạo đức,
 An là gìn thước mực Cao Đài.
 Một câu tôn chỉ đừng sai,
 Thánh ngôn nên xét, tài hay khá chừa.
 Phái "Chiếu Minh" Thượng Thừa Đại Đạo,
 Để độ người hoài bão tinh thần;
 Gọi câu võ lộ hồng ân,
 Luyện hồn chế phách bước lần non tiên.
 Nắm chặt mối Chánh Truyền Thầy sắp,

Hầu làm gương rọi khắp đời sau,
 Vô Vi vô tướng một màu,
 Cho đời rõ chỗ Đạo cao Thầy truyền.
 Ấy là tạo con thuyền Bát Nhã,
 Ấy là phương công quả độ đời;
 Đừng bày những tán tuồng chơi,
 Soi gương Thầy để và lời Thầy trao.
 Gương ấy vốn lầy cao chào thấp,
 Thói tôn sùng chẳng áp chẳng yêu,
 Sạch lòng không tánh tự kiêu,
 Không sanh tánh tục, hay chịu thiên cơ.
 Khuyên các trẻ đừng thờ tự ý,
 Học thuần câu thánh trí thông minh;
 Cứ trong cửa Đạo ẩn mình,
 Chờ cơn băng ngọc Thiên Đình nêu tên.
 Lời vàng ngọc đừng quên mới quý,
 Chờ Thầy trao sắc chỉ chọn người,
 Biết làm cho Đạo tốt tươi,
 Trên Thầy vui đẹp, dưới đời mến yêu.
 Chùng ấy sẽ qui điều thành lập,
 Chùng ấy là vun đắp móng nền,
 Rập ràng dưới cũng như trên,
 Vô Vi trủng nẻo đời lên thang Trời.
 Nếu các trẻ sai lời trái ý,
 Cơ Đạo ngưng sẽ bị tội tình,
 Khó mong trở lại Ngọc Kinh,
 Hồn ra khỏi xác quỉ rình dất đi!
 Bởi cơ Đạo Vô Vi chưa đúng,
 Vì các trò hay dụng ý phạm,
 Hay ham cái chẳng đáng ham,
 Hay làm cái chẳng đáng làm mới gay.

*Vì cơ Đạo nên Thầy giảng dạy,
Khuyến các trò trái phải khá tường;
Dạy khuyến khuyến dạy là thương,
Ngày cùng các trẻ không phương trách Thầy.*

Thầy dạy đây Thầy muốn cho cơ VÔ VI ĐẠI ĐẠO riêng về Phái CHIẾU MINH cho có một qui tắc chánh thức cho đời khỏi lạc nẻo sai đường về Thầy.

Những việc ấy thành bại do các con đương hành phận sự. Thầy ban ơn các con. Thăng.

TRƯỚC TIẾT TÀNG THƠ
THŨ-THIỆM, GIA ĐỊNH
TẬP IV

Đàn lệ: Mùng 1 tháng Giêng, năm Canh Thìn, Tý thời (7-2-1940).

THI:

*CAO giá đặng huy ngự bửu đàn,
ĐÀI tiên cửu thập thị xuân quang;
THƯỢNG chiêu hạ tập Thần Tiên yết,
ĐẾ đức hộ an đạo vĩnh tràng.*

Thầy mừng các con.

Thầy miễn lễ và ban ơn lành các con, Tết nguyên tiêu đại đán. Thầy cùng chư Phật, Thánh, Tiên, giá ngự đàn tiên ban ơn bố đức chung các con gọi nhàn, được vững bước đường tu.

Thầy ban ơn chung các con một bài thi:

THI:

*Hồng ân võ lộ lập nhan đề,
Năm vận thường trò bút ngọc phê,
Giọt nước Ma ha tươm cửu Đạo,
Con thuyền Bác nhã vượt sông mê.
Khoe xinh một vẻ tinh thân rạng,
Ngắm đẹp ngàn thu cảnh trí xuê,
Trên dưới gọi nhàn xuân chín chực,
Ngôi cao rồi cũng có khi kê.*

HỮU

*Tiết nhật xuân tiêu khi tượng tân,
Bồ đào tiên tửu sái hồng ân,
Điện tiên thăng thường nghi hoan âm,*

Âm phước diên niên giải tánh trần.
Thầy ban ơn các con. Thăng.

Đàn Mừng 9 tháng Giêng Canh Thìn, Tý thời
(16-2-1940)

THI:

CAO thâm hiểu lấy máy huyền vi,
ĐÀI đạo lân lân sẽ kịp kỳ,
THƯỢNG khuyết danh nêu vào bảng ngọc,
ĐỂ ân chờ thuở đến đơn trì.

HỮU

Thánh Tiên hộ giá giáng đàn tiên,
Ban bố ơn lành kẻ thiện duyên,
Các trẻ tâm thành Thầy miễn lễ,
Vui câu đạo đức đặng diên niên.

Thầy điểm hóa cho các con và Thầy ban cho
mỗi con một chun rượu bồ đào.

THI:

Ngày lành tháng tốt giá lâm đàn,
Chứng chiếu tâm thành phước đức ban,
Chung rượu bồ đào Thầy đã thưởng,
Các con hoan ẩm đạo miên tràn.

Thầy ban ơn chung các con. Thăng.

Đàn Rằm tháng Giêng Canh Thìn (22-2-1940).

THI:

CAO là dứt lấy tánh cầu cao,
ĐÀI ngọc lòng Thầy đẹp biết bao;
THƯỢNG trí hạ mình dầu đất chúng,

ĐỂ ân danh rạng chốn Thiên tào.

Thầy mừng các con. Thầy miễn lễ. Các con
tịnh tâm nghe dạy.

Thầy khi còn tại thế: Đạo tâm hằng luyện,
phàm tánh chẳng sanh, thấp cao không luận không
tranh, nhục nhả đàn cam đàn chịu, thối đời chi
dang dúi, nên Đạo quyết đỡ nung - ai tôn ai trọng
không mừng, gương tốt gương lành thường giữ.

THI:

Từ bi bác ái vẫn giàu lòng,
Giáng thế độ đời Đạo phổ thông;
Dẫn lối người lành con gây phép,
Rửa oan kẻ dữ cái nguồn trong.
Mây Trời đã lộ câu chơn chánh,
Tánh tục đừng lay chí bá tông,
Cơ ngọc lời vàng, trao chút ý,
Vững theo có thuở đến non Bồng.

Thầy ban ơn chung các con. Thầy phân giá.
Thăng.

Đàn lệ: Mừng 1 tháng 2, năm Canh Thìn, Tý
thời (23-3-1940).

THI:

CAO xanh thăm thăm mấy từng trên,
ĐÀI tạc người lành rạng tuổi tên;
GIÁO huấn khá tâm câu thánh ý,
CHỦ tâm vững dạy mới là nên.

Thầy mừng các con.

Thầy miễn lễ các con. Định tâm nghe dạy:
Đạo quý ở tinh thần, chẳng phải quý ở vật

chất. Các con tu hành nên hiểu: hễ Đạo càng cao thì cơ khảo càng lớn. Trong cơ khảo ấy có thể làm cho các con, những con biết chuộng tinh thần, sẽ được tiến hóa về nẻo tinh thần là một lạc thú cao thượng của linh hồn và có thể các con, những con hay mền vật chất, phải truy lạc về đường vật chất là một mộng tưởng thấp hèn của xác thịt. Thế nên cơ khảo ấy là một bài học của các con, các con lập tánh chơn thành mà phân biệt hai lẽ ấy thì các con sẽ khỏi hối hận về sau; vậy mới đáng trang chánh kỷ tu thân, vậy mới đáng một điều hiền dẫn chúng.

THI:

*Cho hay cuộc thế dấm phù vân,
Nường lầy đường tu giải kiếp trần;
Kẻ trọng người tôn là vật chất,
Đạo cao đức cả ấy tinh thần.
Đắc thành bởi mền thanh hòa tịnh,
Thất bại vì ưa Sở với Tần,
Sơn mục khác màu đường lẫn lộn,
Ngày cùng bước đến cõi Hồng quân.*

(Vậy các con biết đạo biết Thầy thì chi chi cũng có Thầy.)

THI:

*Đạo Thầy gặp đặng quý chi hơn,
Trăm đấng ngàn cay dạ chó sồn,
Những bước cam go đường ngại bước,
Ngày cùng Thầy độ đến Linh sơn.*

Thầy ban ơn chung các con. Thăng.

Đàn: Mừng 1 tháng 3 Canh Thìn, Tý thời (8-

4-1940).

THI:

*CAO minh tuy rộng đức từ bi,
ĐÀI đạo nhưng con phải kính vì,
GIÁO hối đôi phen nên chữ dạ,
CHỦ tâm sắp sửa hội Trường thi.*

Thầy mừng các con.

Các con lớn và nhỏ nên hiểu cho chí lý một chữ tu ấy thì bước Đạo các con sẽ vững vàng mà nền Đạo Thầy sẽ tốt đẹp.

Thầy dạy đây các con cần phải chiêm nghiệm:

THI:

*Mình đã đem mình đến nẻo tu,
Thì gương rức rở há cho mù,
Giàu lòng nơn ái noi người trí,
Rộng lượng từ hòa thứ kẻ ngu.
Cội đức diêm dà đời cảm phục,
Nên thanh rạng vẻ Đạo tương phù,
Cạn lời khuyến nhủ ngâm câu kệ,
Lâm lạc nên xa cái ngục tù.*

Thầy ban ơn các con. Thăng.

Đàn kỷ niệm ngày Thầy thành Đạo tại thế.
Mùng 5 tháng 3 Canh Thìn, Tý thời (12-4-1940).

THI:

*CAO giá thân thân giáng bửu đàn,
ĐÀI tiên chứng chiếu phóng tường quang;
THƯỢNG căn nhuận dục hồng ân trạch,*

ĐỂ lệnh đã kỳ đảo Lạc Bang.

Thầy mừng các con.

Thầy ban ân lành chung các con và ban bờ
đào các con ấm. Thầy thăng.

Đàn kỷ niệm ngày Thầy liễu Đạo.

Đêm 14 tháng 3 Canh Thìn, Tý thời (21-4-
1940).

THI:

CAO minh giá ngự giáng đàn tiên,

ĐÀI Đạo ân ban kẻ thiện duyên,

GIÁO lý Cao Đài phảng trúng mối,

CHỦ quyền Thầy thường đến cung tiên.

Thầy chứng lễ và ban ơn lành cho mỗi con.

THI:

Các con lớn nhỏ một lòng thành,

Thầy rưới ân hồng đạo đức sanh,

Linh điển bố vào chun rượu phép,

Vui vầy hoan ẩm trước ra thanh.

Thầy ban ơn chung các con. Thăng.

Đàn Mừng 1 tháng 4 Canh Thìn, Tý thời (7-
5-1940).

THI:

CAO là chớ lối bước đường tu,

ĐÀI đạo ra tay vệt ngút mù;

GIÁO lý Cao Đài chơn giả biện,

CHỦ tâm có thuở cá nên cù.

Thầy mừng các con, Thầy miễn lễ, các con an

tọa.

Thầy thấy cơ Đạo lắm con khảo đảo, nhưng
khảo đảo ấy cũng bởi lòng các con gây nên. Nếu các
con muốn gỡ rối về quan hệ ấy ít nhiều, thì các con
phải thành lập chữ tu cho đúng chữ tu, rồi các con sẽ
thấy cái kết quả thuần mỹ của cơ Đạo.

TRƯỜNG THIÊN:

Tu là cốt vì Thầy vì Đạo,

Tu là phương phải thạo phải tường,

Tu không để lối bước đường,

Tu câu đức hạnh làm gương độ đời.

Tu nên biết có Trời xuống thế,

Tu nên nhìn đuốc huệ Trời soi;

Tu theo Thầy dạy rẽ rời,

Tu câu thanh tịnh giấu mùi diễm phô.

Tu đáng mặt tín đồ Ngọc Đế,

Tu đừng làm ô uế danh Thầy,

Tu không biết beo tài hay,

Tu theo nề nếp Cao Đài thuở xưa.

Tu học hiểu Đại Thừa chánh lý,

Tu đồ theo Thiên ý lưu hành,

Tu lo vun đắp nền thanh,

Tu là diu đất chúng sanh về Thầy.

Tu qui bởi vui vầy sum hiệp,

Tu từ bi tương tiếp cho nhau,

Tu mình khỏi tánh tự cao,

Tu thương kẻ dưới lối nào cũng dung.

Tu đôi chữ Trung Dung cho chính,

Tu bề trong giữ kín bề ngoài,

Tu không biết vị vì ai,

Tu theo qui cũ Cao Đài đó thôi.

Tu trước phải vun bồi công đức,
 Tu Vô Vi giữ mực giữ chừng,
 Tu thì mạng lệnh khâm tuân,
 Tu tin cơ bút chín từng có Cha.
 Tu đạo chánh lòng tà dứt bỏ,
 Tu tâm cho thấy ngộ quang minh,
 Tu nên diệt thói hữu hình,
 Tu câu chí thiện tánh tình lặng trang.
 Tu là giữ hoàn toàn Đạo đức,
 Tu nên tòng thiên chức người tu,
 Tu lòng như bóng trăng thu,
 Tu câu chánh kỷ lạc thù lương năng.
 Tu đâu để lối lãng quên thói,
 Tu quên mình trí giỏi tài hay,
 Tu là bớt lấp ngơ tai,
 Tu đâu bài bát sanh hoài thị phi.
 Tu giữ lượng từ bi bác ái,
 Tu đứng tranh lẽ phải cho mình,
 Tu đành kẻ dễ người khinh,
 Tu cam hèn thấp mặc tình khen chê.
 Tu tập lấy thói quê tuồng dốt,
 Tu của "Không" then chốt chặt gài,
 Tu đành ngậm đắng nuốt cay,
 Tu cho nên đạo Cao Đài vẻ vang.
 Tu chớ bỏ con thuyền siêu thoát,
 Tu Vô Vi tạo tác vùa chừng,
 Tu không nay lấy mai lưng,
 Tu đừng dục vọng lửa bùng cháy lan.
 Tu khá giữ lời vàng Thầy dạy,
 Tu Đạo Trời chẳng hoại mới tu,
 Tu nào há để gương lu,

Tu nên phân biệt hiền ngu khác vời.
 Tu chớ để người đời sai Đạo,
 Tu chớ làm máy Tạo ngừng xây,
 Tu sao tiếng Đạo thom lây,
 Tu sao tâm pháp một ngày một cao.
 Tu lánh chốn ồn ào đô hội,
 Tu phải tòng nguồn cội chữ tu,
 Tu đừng mắc mớ người ngu,
 Tu giữa mây khói án lu mặt Trời.
 Thầy ban ơn chung các con. Thăng.

Đoàn lệ: Rằm tháng 4, năm Canh Thìn, Tý thời
 (21-5-1940).

THI:

CAO thanh giữ lấy rạng danh Thầy,
 ĐÀI đạo chơn truyền chớ đổi thay,
 TIÊN Phật sửa mình đâu lỗi nguyện,
 ÔNG Trời mới độ đến cung mây.

Thầy mừng các con.

Thầy miễn lễ các con tịnh tâm nghe dạy:

THI BÀI:

Tu chữ Đạo cho đời khâm phục,
 Tu làm sao khỏi nhục danh Thầy,
 Tu đừng làm lụy cho ai,
 Tu đừng để thói thày lay khiến mình.
 Tu mỗi mỗi đừng tin kẻ mới,
 Tu căn cơ đừng nói chuẩn thẳng,
 Tu câu đạo đức trang bằng,
 Tu câu chánh kỷ mà rắn lòng tà.
 Tu cho đúng ý Cha ngày trước,

Tu ưa làm cội phước nên non,
 Tu không để Đạo mẽ khờn,
 Tu không bày vẽ kếp đơn tuồng xằng.
 Tu một mực không tăng không giảm,
 Tu thanh liêm chẳng lạm của người,
 Tu cho miệng thể khỏi cười,
 Tu hằng vun bén tốt tươi cội lành.
 Tu đừng chuộng cái danh độ thế,
 Tu vì điều phải lẽ mới làm,
 Tu nên dứt tánh dua dâm,
 Tu đừng dụ chúng mong làm tài ngoa.
 Tu chẳng phải lập tòa lập thất,
 Tu cứ lo âm chất hoàn toàn,
 Tu câu "chùa rách Phật vàng",
 Tu không đồ hội rộn ràng phái chi.
 Tu biết máy huyền vi Đại Đạo,
 Tu nên ông kiến Tạo làm Thầy,
 Tu đừng khoe giỏi khoe hay,
 Tu thì xa chạy cao bay khá chùa.
 Tu Đại Đạo nên lừa nên lọc,
 Tu độ non dục tốc bất thành,
 Tu thì làm tiện chúng sanh,
 Tu không bày việc vòng quanh hại đời.
 Tu phân biệt tuồng Đời lý Đạo,
 Tu đừng cho đồ tháo mối giềng,
 Tu sao trúng nẻo Tiên thiên,
 Tu đừng với thế bạc tiền góp thâu.
 Tu mưa chó mua trâu vẽ bóng,
 Tu phải nào làm rộng làm cao,
 Tu xa những chốn ồn ào,
 Tu là yêm ẩn pháp trao y hành.

Tu phận sự đừng tranh truyền giáo,
 Tu cứ trong luật Đạo Cao Đài,
 Tu không thương ghét vì ai,
 Tu sao thế gọi là tay công bình.
 Tu đừng để kẻ chinh người lịch,
 Tu việc đời nên bít mắt tai,
 Tu cho tiếng Đạo thơm hoài,
 Tu vậy mới đáng là tay con Trời.

THI:

Trời đã gây nên mối Đạo vàng,
 Ai người huệ trí giữ cho an;
 Nhủ khuyên lắm lúc lời sâu cạn,
 Chữ dạ ân hồng sẽ gọi chan.

Thầy ban ơn chung các con. Thăng.

Đàn lễ: Mùng 1 tháng 5, năm Canh Thìn, Tý
thời (6-6-1940).

THI:

CAO thấp phân minh chỗ chánh tà,
 ĐÀI tiền gặp Phật khỏi vòng ma,
 GIÁO truyền chơn pháp kinh vô tự,
 CHỦ ý đồ theo mọi việc hòa.

Thầy mừng các con.

Thầy miễn lễ. Các con tịnh tâm nghe dạy:

Các vị Giáo Chủ xưa THẮT CHƠN TRUYỀN
KHUYNH CHÁNH ĐẠO cũng vì hàng đệ tử chấp ý
cượng điều, chẳng tuân lời Thầy giáo hối. Vậy thời kỳ
này các con tránh khỏi, những nạn của các Tôn giáo
ấy thì Thầy không chi vui hơn.

THI:

Thầy đã lập thành phái CHIẾU MINH,
 Cơ quan siêu việt đạo siêu hình,
 Ba vòng một tiếng kể tai chúng,
 Tám quẻ nửa câu bụm miệng mình,
 Mới mẻ gây nên nề nếp vững,
 Thơ sơ lập phút móng nền chính,
 Vàng thau khác giống ai đâu biết,
 Biết đặng cùng nhau khá giữ gìn.
 Thầy ban ơn các con. Thăng.

Đàn 15 tháng 5 Canh Thìn, Tý thời (20-6-1940).

THI:

CAO là đạo đức giữ vương tròn,
 ĐÀI pháp gương lành đáng mặt con;
 GIÁO huấn từ xưa chiêm nghiệm lấy,
 CHỦ tâm bằng ngọc tuổi tên còn.

Thầy mừng các con. Thầy miễn lễ các con.

Thầy ân phong cho KỆM là "LẠC THIÊN CHƠN QUẢN" và hạ lệnh cho giáng đàn cùng các con sum hiệp. Thầy thượng ý các con tiếp điển.

THI:

LẠC cảnh từ đây toại chí rồi,
 THIÊN từ bởi Chúa điểm công tôi,
 CHƠN thần đã khuyết câu chơn đạo,
 QUẢN tử nay tường tiếc lấm thối.

Tôi chào chư Đạo hữu. Tôi rất vui nay được về tiên cảnh hưởng thú thanh nhàn là nhờ ân hồng Thầy ban thưởng, trái lại tôi rất tiếc: khi còn tại thế mang lấy xác phàm khó bảo tồn tánh lương tri lương

năng, tu hành mà chẳng biết trọng lấy đường công phu, cứ chăm chú về nẻo công quả. Tuy được Thầy ân phong mặc dầu, chớ phần "linh hồn" phải còn tu luyện chờ ngày hiển hóa.

TRƯỜNG THIÊN:

Thiệt như hai lẽ đã tường,
 Tu hành khá giữ bước đường sai ngoa,
 Lời khuyên phép nhiệm Thầy Cha,
 Qui mô nhà Đạo một tòa lập xong.
 Họa đồ treo bức Chánh tông,
 Muôn năm roi dấu giống giòng Phật Tiên,
 Ai người chí kính chí thiên,
 Căn cơ bồi đắp mối giếng nư phăng.
 Đạo Thầy quý tợ ngọc vàng,
 Kê nơi Chánh giáo lánh đàng bàng môn,
 Muôn năm đức hóa đạo tôn,
 Cao nêu danh bạch rạng đồn giá thanh.
 Nay đà khởi chốn trần manh,
 Đã vui nhàn tịnh lại rành thiệt hư,
 Nhớ hồi còn chút phước dư,
 Đạo lành may gặp chẳng từ gian nan.
 Bận mình một nỗi giây oan,
 Nợ trần nặng gánh lo toan đáp đền,
 Tháng ngày tin cậy Bè trên,
 Bó ban đức tính vững bền đạo tâm.
 Chẳng tường hai chữ HUYỀN THÂM,
 Thừa ư công quả, phụ thâm công phu,
 Thẹn mình lỗi bước đường tu,
 Nên hồn còn nhọc ít thu luyện hình.
 Đủ ngày hiển hóa chơn linh,
 Cùng chư Tiên Phật phi tình ngao du,

Đôi lời nhắn với người tu,
 Gặp rồi Đạo cả công phu chớ rời.
 Nên tin pháp nhiệm cơ Trời,
 Gìn câu "thệ nguyện" suốt đời chớ quên,
 Tu vậy còn tuổi còn tên,
 Tu vậy mới có Bề trên hộ mình.
 Ngày ngày giữ một đức tin,
 Nơi lòng sẽ dựng Đạo huỳnh phát sanh,
 Khuyên mình thế sự chớ tranh,
 Kiếp người sống thác tợ cànhtương mai.
 Muốn tường danh lợi mặc ai,
 Đồ cho rạn chữ CAO ĐÀI đó thôi,
 Gìn lòng cho vẹn đạo tôi,
 Chờ cơn chiếu triệu cao ngời trở về.
 Hường nhân cảnh Lạc sum sê,
 Lánh nơi thống khổ vui bề thanh cao.

THI:

Cao thấp ai tường nẻo trước thanh,
 Cơn may gặp Đạo gắng công hành,
 Muôn ngàn kháo đảo bền lòng chịu,
 Cảnh Lạc có ngày cũng rạn danh.
 Tôi kiếu chư Đạo hữu.

Đàn lễ: Mừng 1 tháng 6, năm Canh Thìn, Tý
 thời (5-7-1940).

THI:

CAO thượng nên tường trí với ngu,
 ĐÀI "không" còn thuở vệt mây mù,
 TIÊN truyền chánh đạo tâm chơn lý,
 ÔNG Phật đâu ngoài một chữ tu.

Thầy mừng các con.

Những Thánh giáo là Thầy dạy chung trong
 "Bổn phái". Nhưng trong "bổn phái" các con chẳng
 tuân, nên Thầy định hườn "cơ giáo huấn" trong một
 lúc.

Các con Tàng Thơ vô sự, lo tu.

Đàn lễ, y lệ.

Thầy ban ơn các con. Thăng.

CHUNG

PHỤ TRƯỞNG

Ngày lễ kỷ niệm Ông NGUYỄN VĂN
 MƯỜI, THANH HƯ ĐẠO NHƠN.

Đàn Chợ lớn đêm 23 tháng 5 Bính Thân, Tý
 thời (30-6-1956)

THI:

THANH HƯ trường cửu cảnh Thần Tiên,
 ĐẠO lý Thầy roi cõi hạ miền,
 NHƠN tánh siêu phàm đơ trúng mẫn,
 Giáng mừng chư Đệ phi lòng nguyện.

Bàn Đạo vui thấy kiếu mẫu chơn truyền còn
 người tiếp kế không sai lạc. Đạo Thầy khéo gìn giữ
 mới còn nguyên bổn. Chư đạo đệ biết cẩn thận, bàn
 đạo khá khen, cười, cười...

Thầy lấy đức háo sanh độ đời, nhưng đời còn
 lắm tội lỗi nên khiến có nạn canh cải mối Đạo Thầy,
 việc chi Thầy có Từ Bi dạy đủ lý để ngăn ngừa sự
 canh cải sau này là do Bổn Thánh Giáo TRƯỚC TIẾT
 TÀNG THƠ, Chư Đạo đệ thấy rõ? (THẦN TỬ), (HUỆ

NĂNG)! Tu thì nhiều mà về không đặng do kiêu
 Thần Tú. Đạo Thầy sai một chút cũng là tội, khó về...
 Bàn đạo rất thương cho người hữu căn phải bị lạc lối...
 Sớm thức tỉnh mới gặp Thầy. Không, ăn năn đã
 muộn.

THI:

*Bồ đào cam giá thường đôi chun,
 Đạo đệ hân hoan xét cạn cùng;
 Mặc mặc chơn thường ai biết lý,
 Giếng Trời một mối ráng bồi vun.
 Bàn đạo lui. Thăng.*